

PHÂN TÍCH LỢI ÍCH – CHI PHÍ



Bài giảng 5

ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH & CHI PHÍ CÓ GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

© **PHÙNG THANH BÌNH**

2006

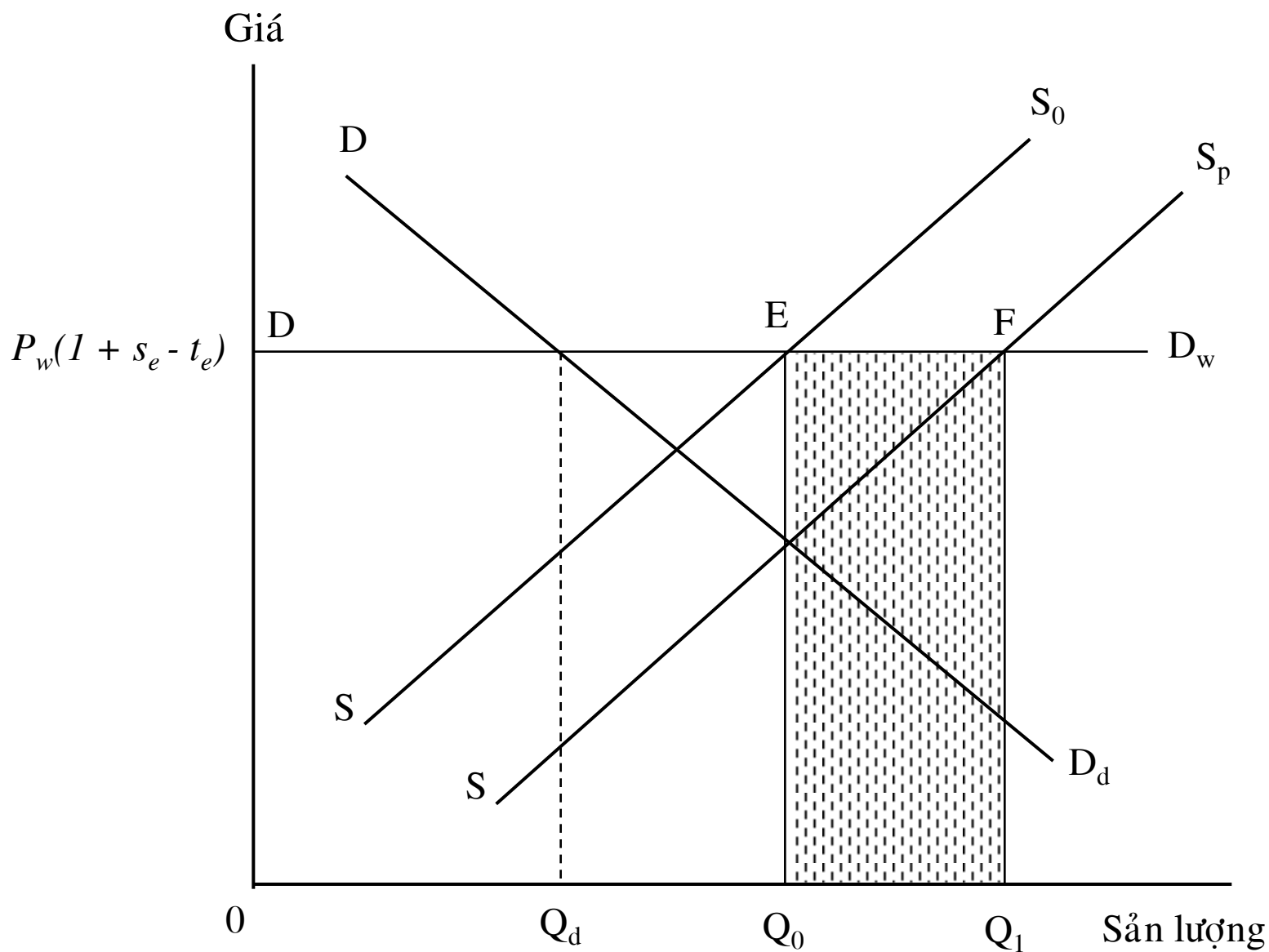
TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và Môi trường (2003), Nhập môn phân tích lợi ích – chi phí, Tái bản lần 1, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, **Chương 5**.
- Pedro Belli, (2002), Phân tích kinh tế các hoạt động đầu tư: Công cụ phân tích và ứng dụng thực tế, NXB Văn hóa – Thông tin, **Chương 5, 6**.
- Glenn P. Jenkins and Arnold C. Harberger, Manual: Cost-Benefit Analysis of Investment Decisions, Harvard Institute for International Development, chương **7, 8, 9, 13**.
- A Benefit-Cost Analysis Primer: **Chapter 4**.
- Frances Perkins (1994), Practical Cost-Benefit Analysis: Basic Concepts and Applications, MacMillan Education Australia PTY LTD.
- Campbell, H., và Brown, R., (2003), Benefit-Cost Analysis: Financial and Economic Appraisal Using Spreadsheets, Cambridge, **Chương 8**.
- Một số tài liệu khác.

Đánh giá lợi ích tài chính của dự án

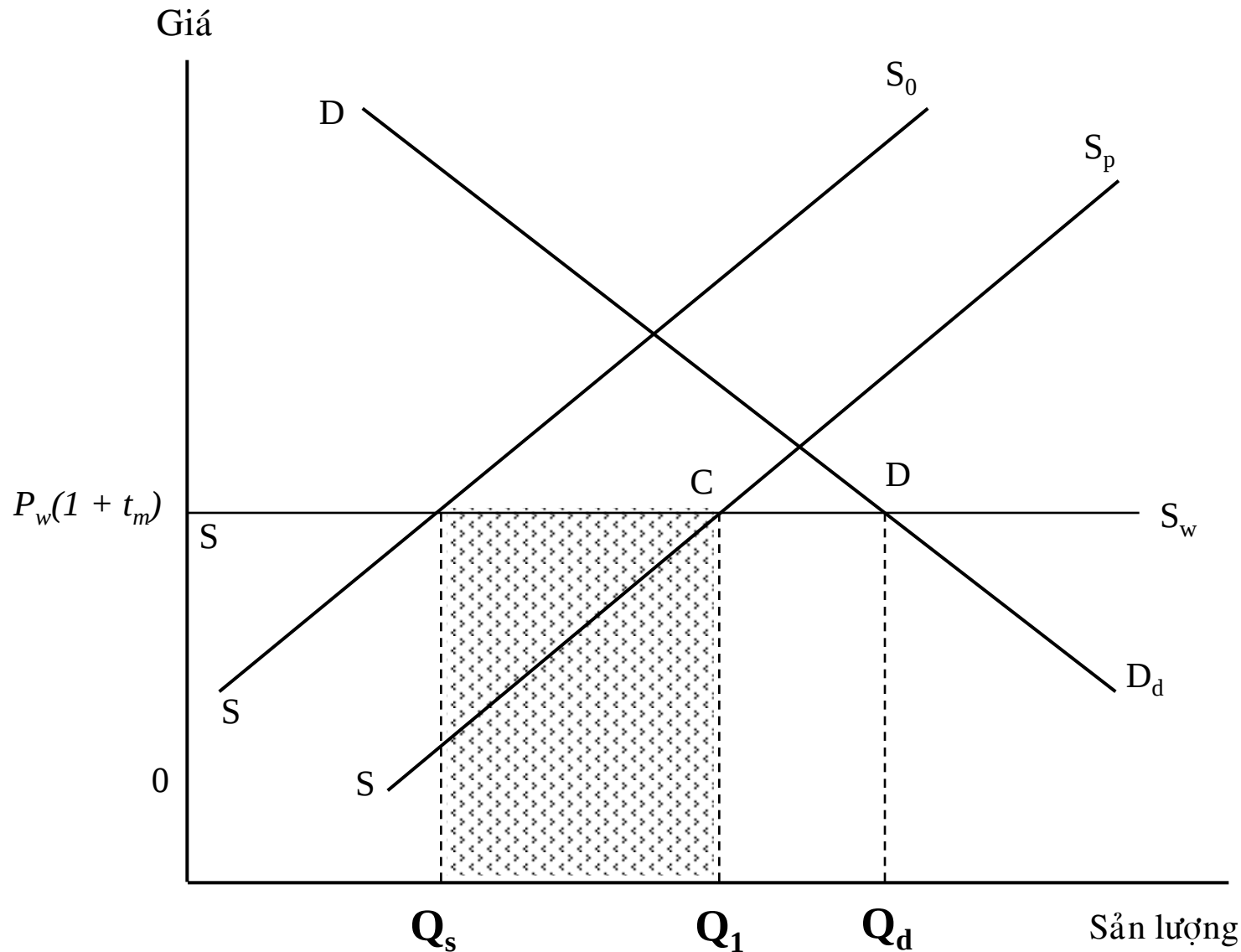
Dự án không làm thay đổi giá nội địa đầu ra của dự án

Dự án cung hàng hóa có thể xuất khẩu



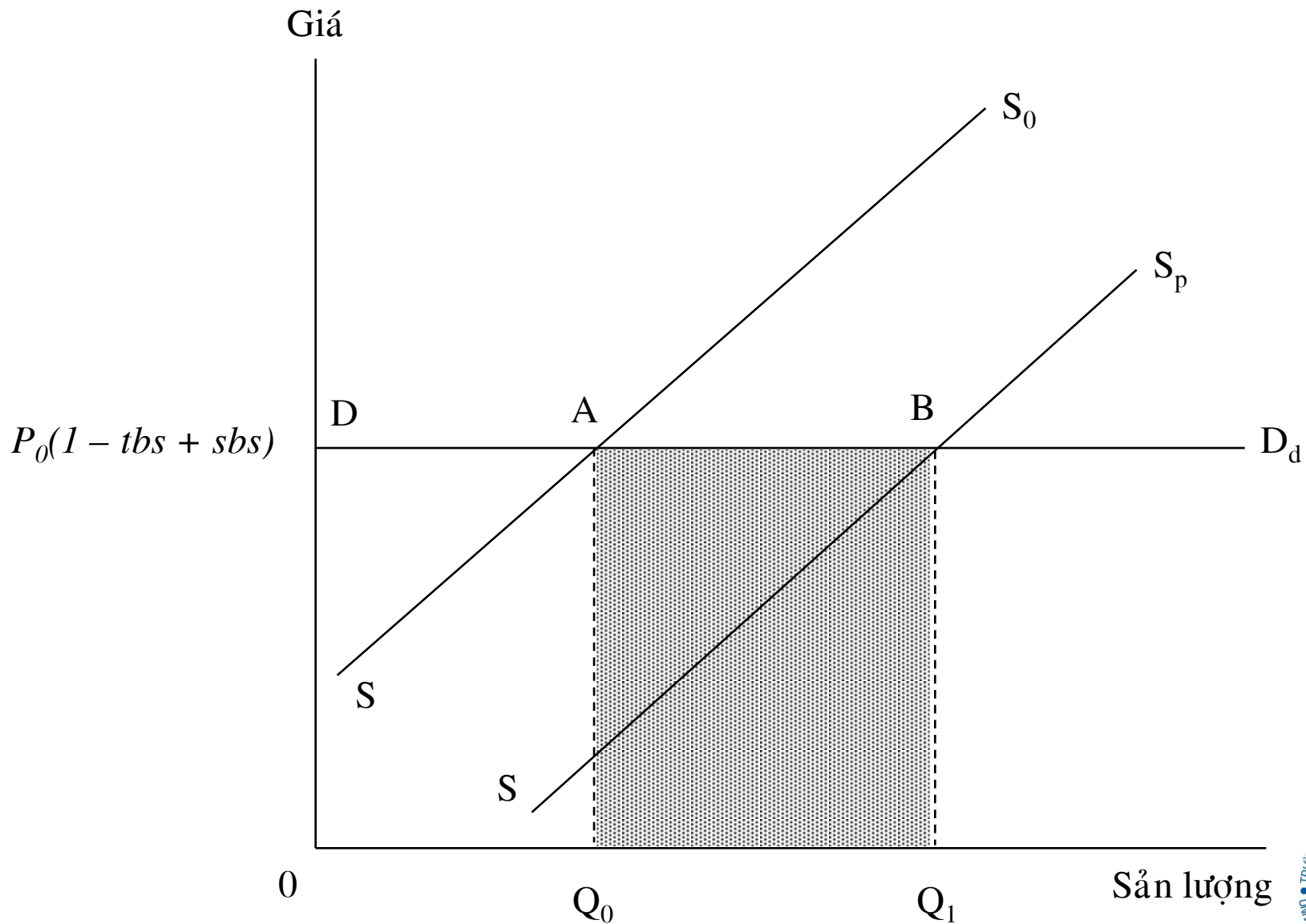
Dự án không làm thay đổi giá nội địa đầu ra của dự án

Dự án sản xuất hàng hóa có thể nhập khẩu

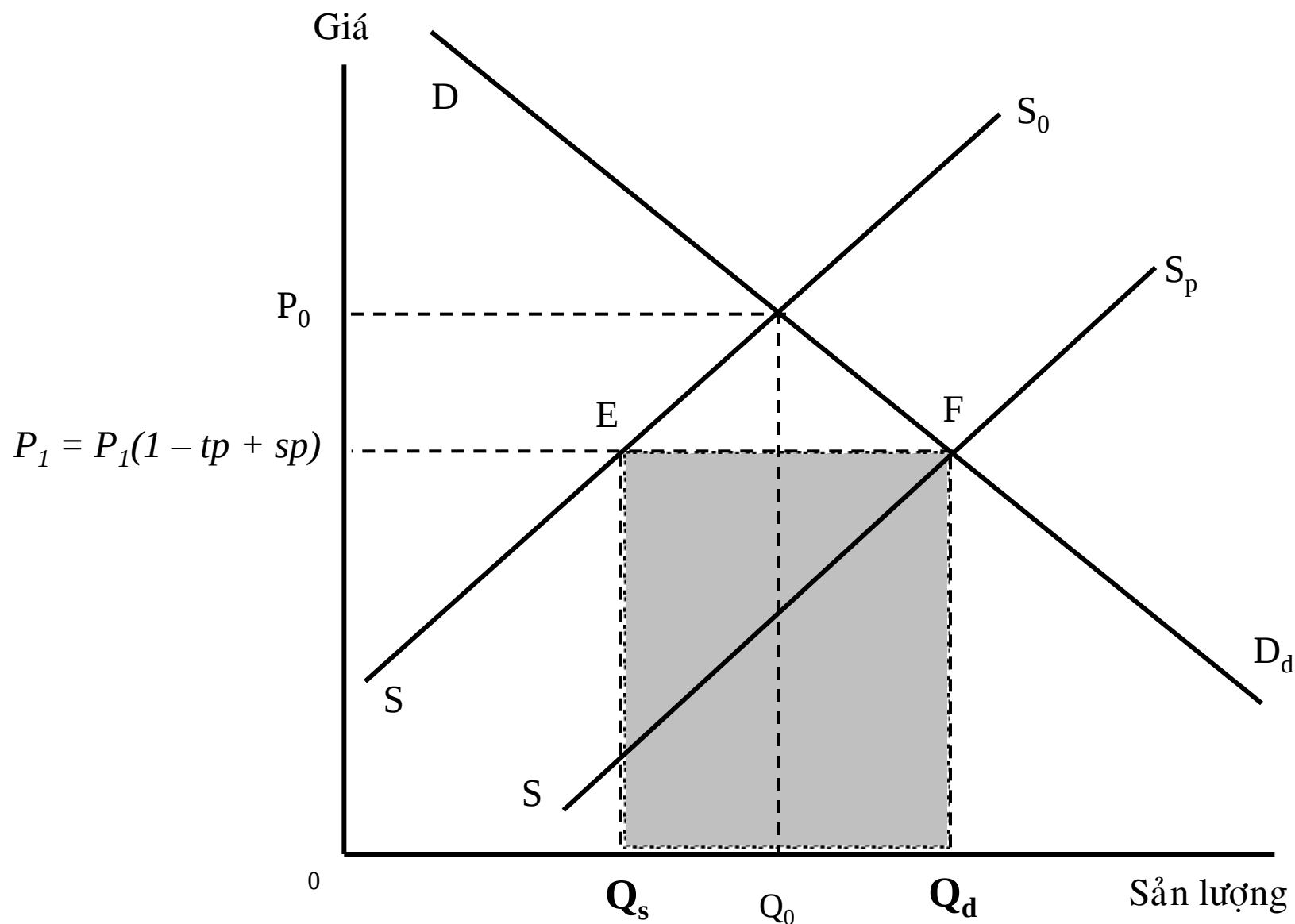


D án không làm thay đổi giá nội địa đầu ra của dự án

Dự án cung cấp hàng hóa, dịch vụ không ngoại thương



Dự án làm thay đổi giá nội địa đầu ra của dự án



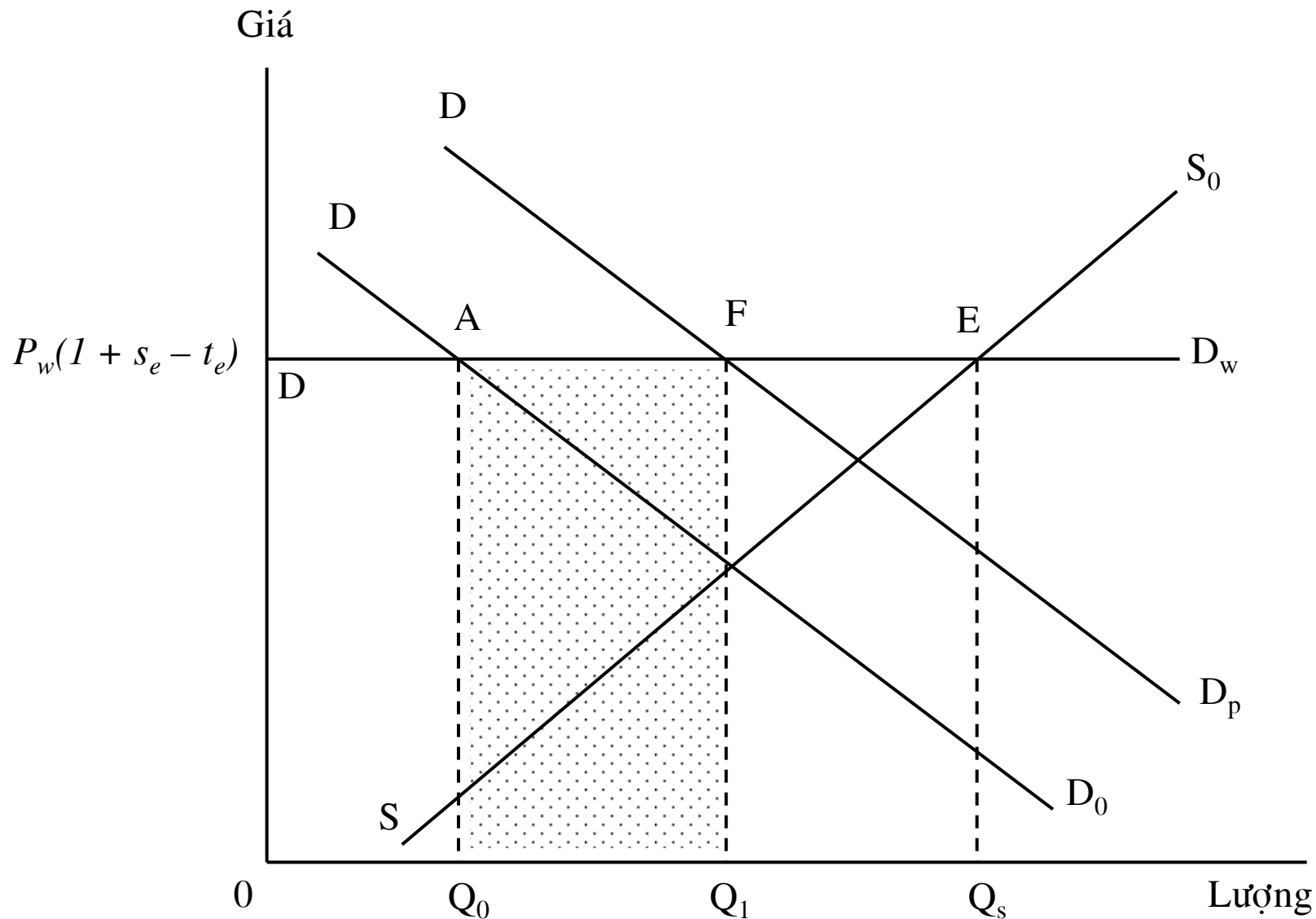
Đầu ra của dự án không được bán ra thị trường

Giá thị trường của cùng sản phẩm, hay hàng hóa thay thế gần nhất sẽ thường được dùng làm giá trị ước lượng cho sản lượng tự tiêu thụ, nhưng cũng cần điều chỉnh nếu có sự khác biệt về chất lượng so với hàng hóa cùng loại trên thị trường.

Đánh giá chi phí tài chính của dự án

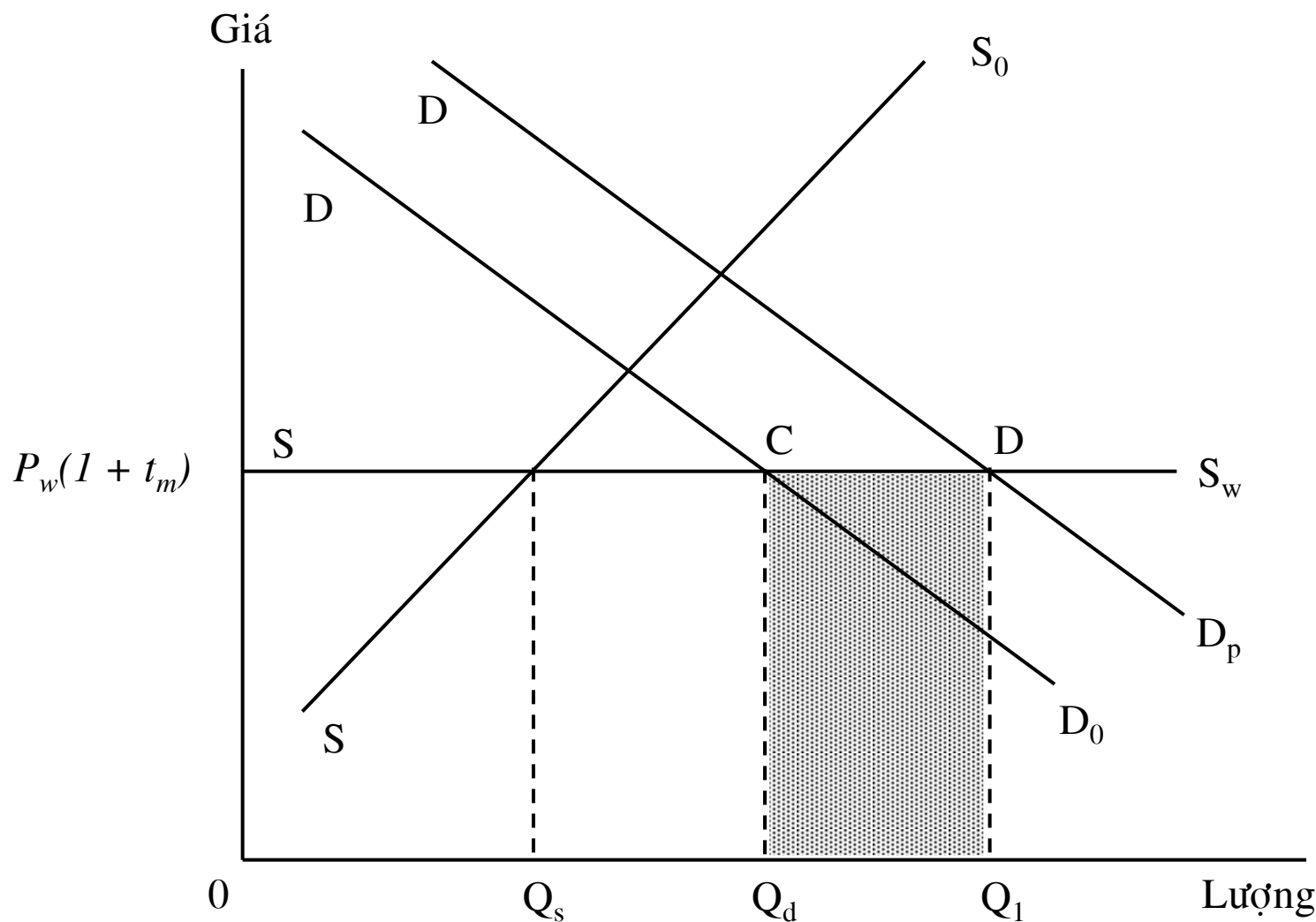
Dự án không làm thay đổi giá nội địa của loại nhập lượng dự án sử dụng

Dự án sử dụng nhập lượng có thể xuất khẩu



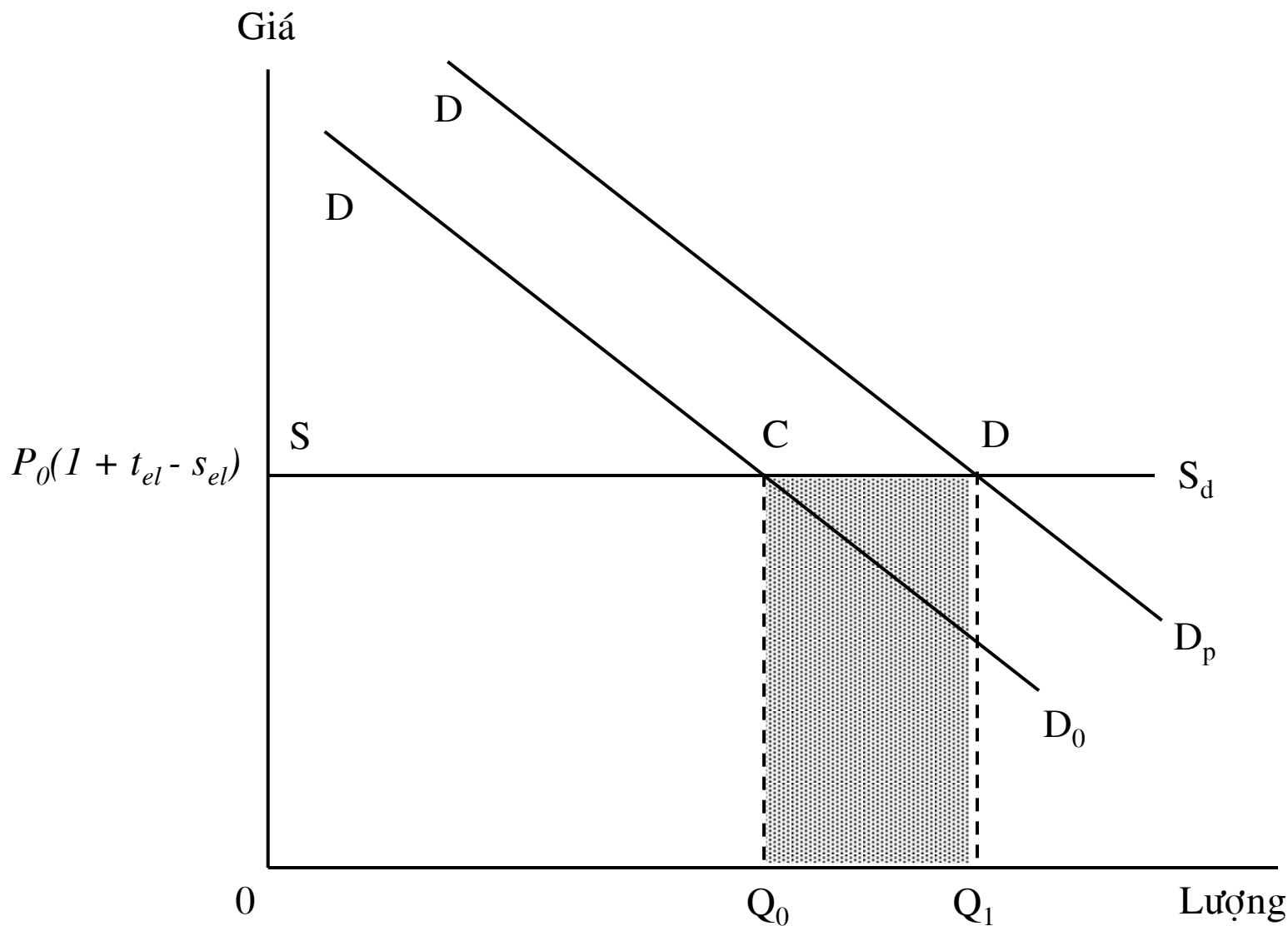
Dự án không làm thay đổi giá nội địa của loại nhập lượng dự án sử dụng

Dự án sử dụng nhập lượng có thể nhập khẩu

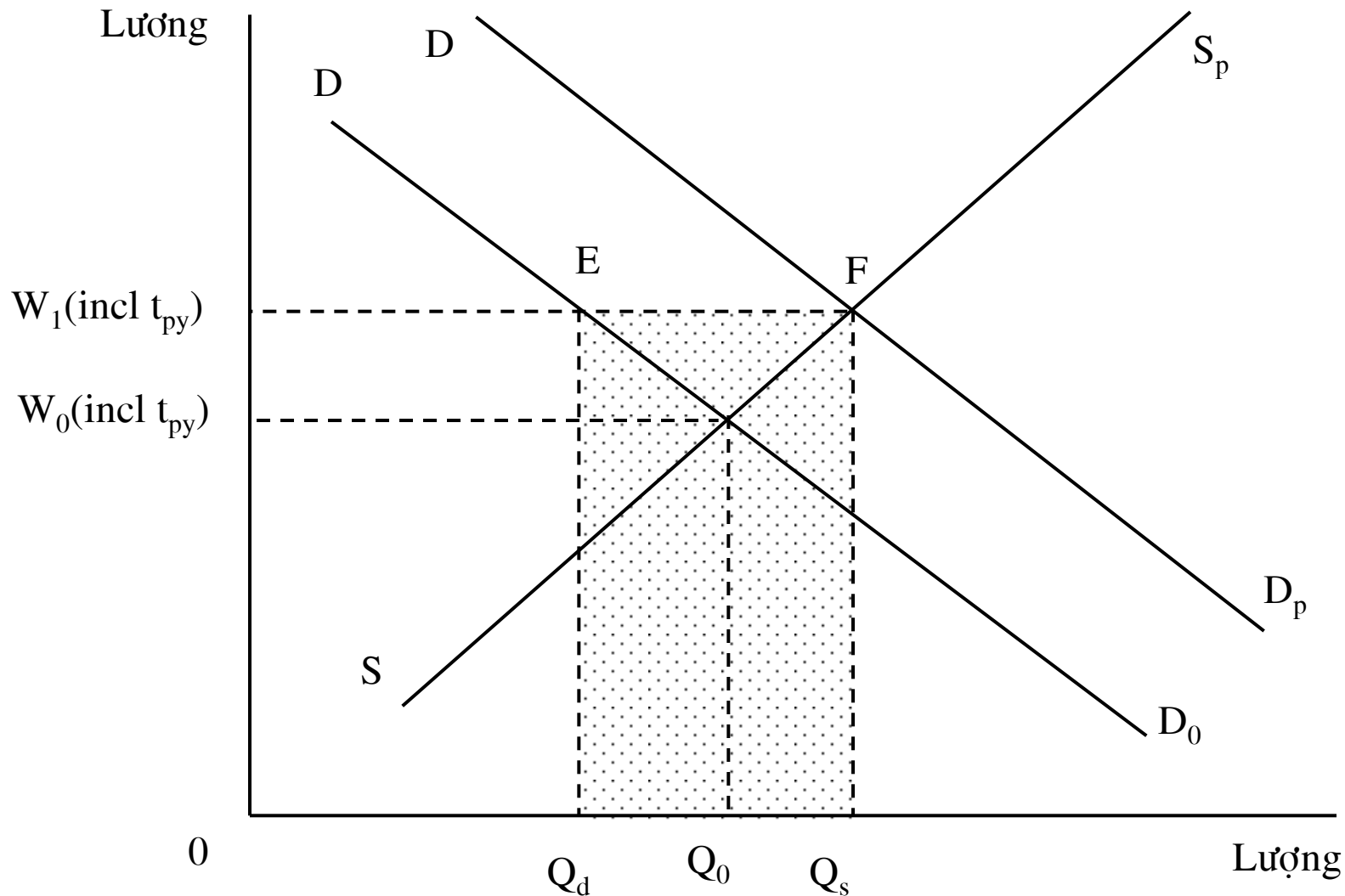


Dự án không làm thay đổi giá nội địa của loại nhập lượng dự án sử dụng

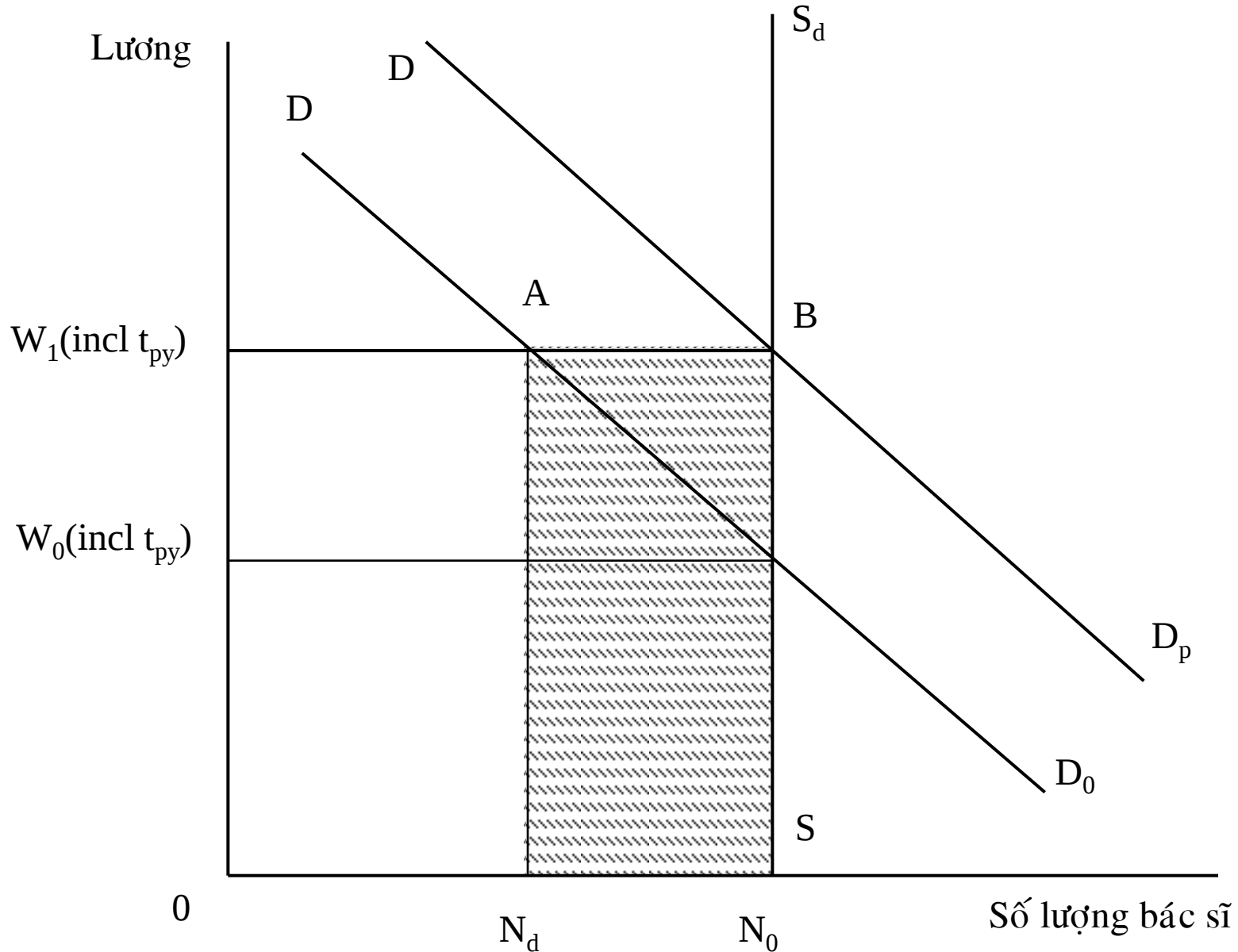
Dự án sử dụng nhập lượng không thể ngoại thương



Dự án làm thay đổi giá nội địa loại nhập lượng dự án sử dụng



Dự án làm thay đổi giá nội địa loại nhập lượng dự án sử dụng





Đánh giá lợi ích và chi phí kinh tế của dự án

(trường hợp nền kinh tế đóng)

Lưu ý:

- Lợi ích: Đầu ra/Xuất lượng của dự án
- Chi phí: Đầu vào/Nhập lượng của dự án

Giá ẩn (shadow price) Giá kinh tế (economic price)

- Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo giá cả bằng chi phí xã hội biên và bằng lợi ích xã hội biên của một đơn vị hàng hóa và dịch vụ tăng thêm
- Lý do phải tính giá ẩn:
 - Thị trường cạnh tranh: Dự án gây tác động không biên tế
 - Thị trường biến dạng do thuế, trợ cấp
 - Độc quyền
 - Ngoại tác
 - Hàng hóa công
- Giá ẩn là gì? Ý nghĩa trong CBA?

Một số quy ước

- Giá ẩn (cũng được gọi là giá kinh tế) được ký hiệu là P^e_i để phân biệt với giá thị trường P^m_i hay còn gọi là giá tài chính P^f_i . Trong đó i là xuất lượng hay nhập lượng i
- P^e_i của một xuất lượng i hay nhập lượng i của dự án chính là lợi ích hoặc chi phí trên đơn vị của loại xuất lượng/nhập lượng đó: $P^e_i = B_i/\Delta Q_i$ ($C_i/\Delta Q_i$)

Với B_i (C_i) là giá trị lợi ích/chi phí của xuất lượng/nhập lượng i

ΔQ_i là lượng của xuất lượng/nhập lượng i dự án sẽ cung cấp/sử dụng

(Để đơn giản trong các công thức, các phần sau sẽ không có ký hiệu i)

Một số lưu ý

- Trong mỗi trường hợp cần xác định:
 - Sản lượng và giá cân bằng thị trường trước khi có dự án
 - Sản lượng và giá cân bằng sau khi có dự án
 - Sản lượng của dự án
 - Doanh thu/chi phí tài chính của xuất lượng/nhập lượng i của dự án
 - Giá trị kinh tế của lợi ích/chi phí của xuất lượng/nhập lượng i của dự án
 - P^c_i
 - Nhận xét

Phương pháp tổng quát đánh giá lợi ích và chi phí

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

- Nếu $\Delta SB > 0 \Rightarrow$ Lợi ích

- Nếu $\Delta SB < 0 \Rightarrow$ Chi phí

Trong đó:

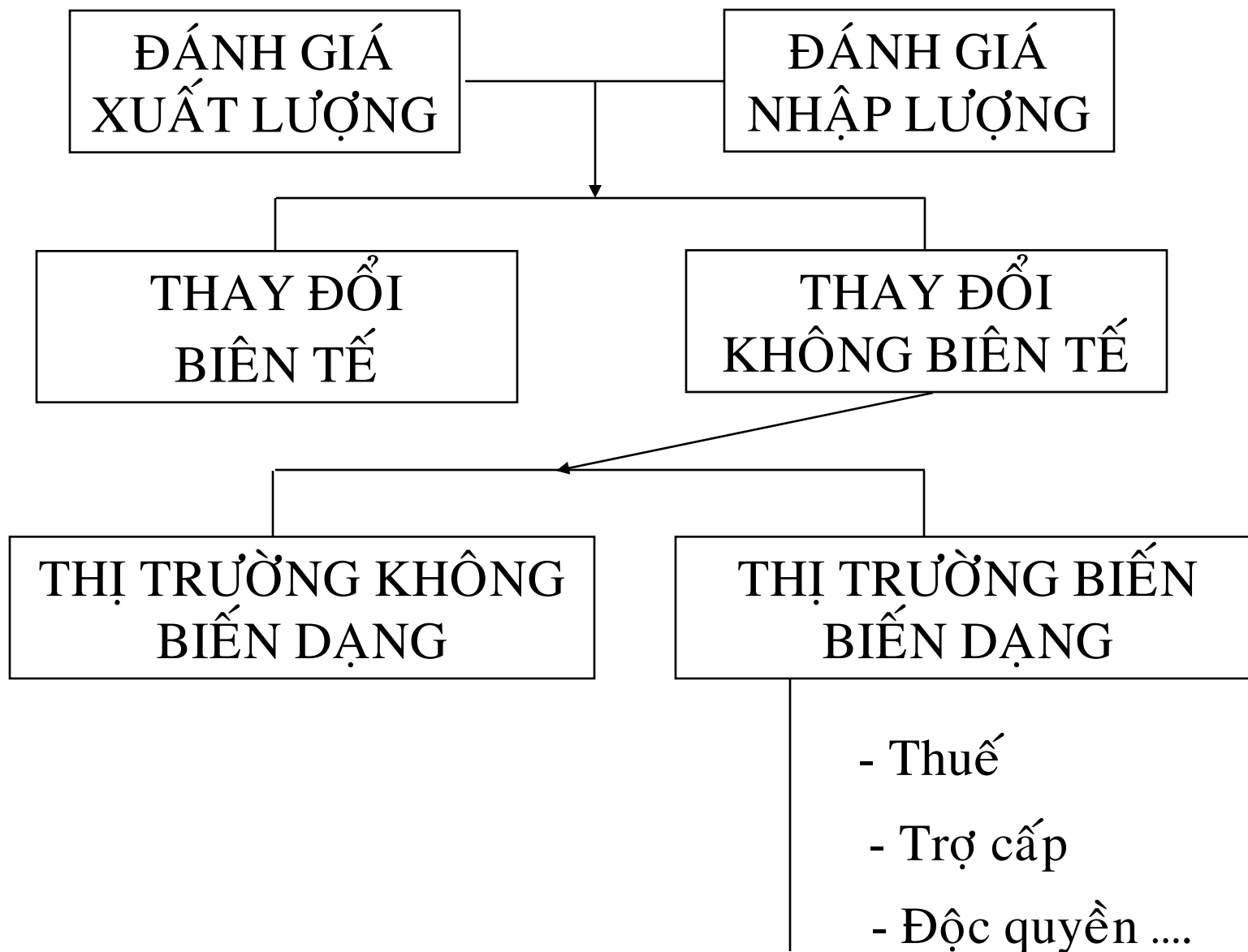
+ ΔCS = Thay đổi thặng dư tiêu dùng

+ ΔPS = Thay đổi thặng dư sản xuất

+ ΔGB = Thay đổi ngân sách chính phủ

+ ΔEE = Thay đổi ảnh hưởng ngoại tác

(Ngoài ra, chúng ta nên kết hợp đồ thị để đánh giá giá trị lợi ích và chi phí)



Đánh giá lợi ích kinh tế của dự án

Một số lưu ý

- Thị trường của một loại xuất lượng i (i.g., nước sạch) trước khi có dự án sẽ bao gồm:

Phía cung: Các công ty khai thác và cung cấp nước có đường cung là $S_0 \equiv MC_0$

Phía cầu: Người sử dụng nước có đường cầu nước sạch là $D_0 \equiv MB_0 \equiv MWTP_0$

- Thị trường của một loại xuất lượng i (i.g., nước sạch) khi có dự án cung cấp nước sạch sẽ bao gồm:

Phía cung:

(1) Các công ty khai thác và cung cấp nước có đường cung là $S_0 \equiv MC_0$

(2) *Dự án với công suất có thể có hàng năm là q*

Phía cầu: (3) Người sử dụng nước có đường cầu nước sạch là $D_0 \equiv MB_0 \equiv MWTP_0$

Một số lưu ý

- Các công ty khai thác và cung cấp nước sạch (ngoài dự án) giả định vẫn giữ nguyên công nghệ sản xuất hiện có
- Loại nước sạch dự án sẽ cung cấp có tính chất tương tự như loại nước sạch hiện tại cung cấp bởi các công ty khai thác và cung cấp có mặt trên thị trường (có thể thay thế)
- Khi xét thay đổi thặng dư tiêu dùng, ta chỉ quan tâm đến đường D_0
- Khi xét thay đổi thặng dư sản xuất, ta chỉ quan tâm đến đường S_0

Một số lưu ý

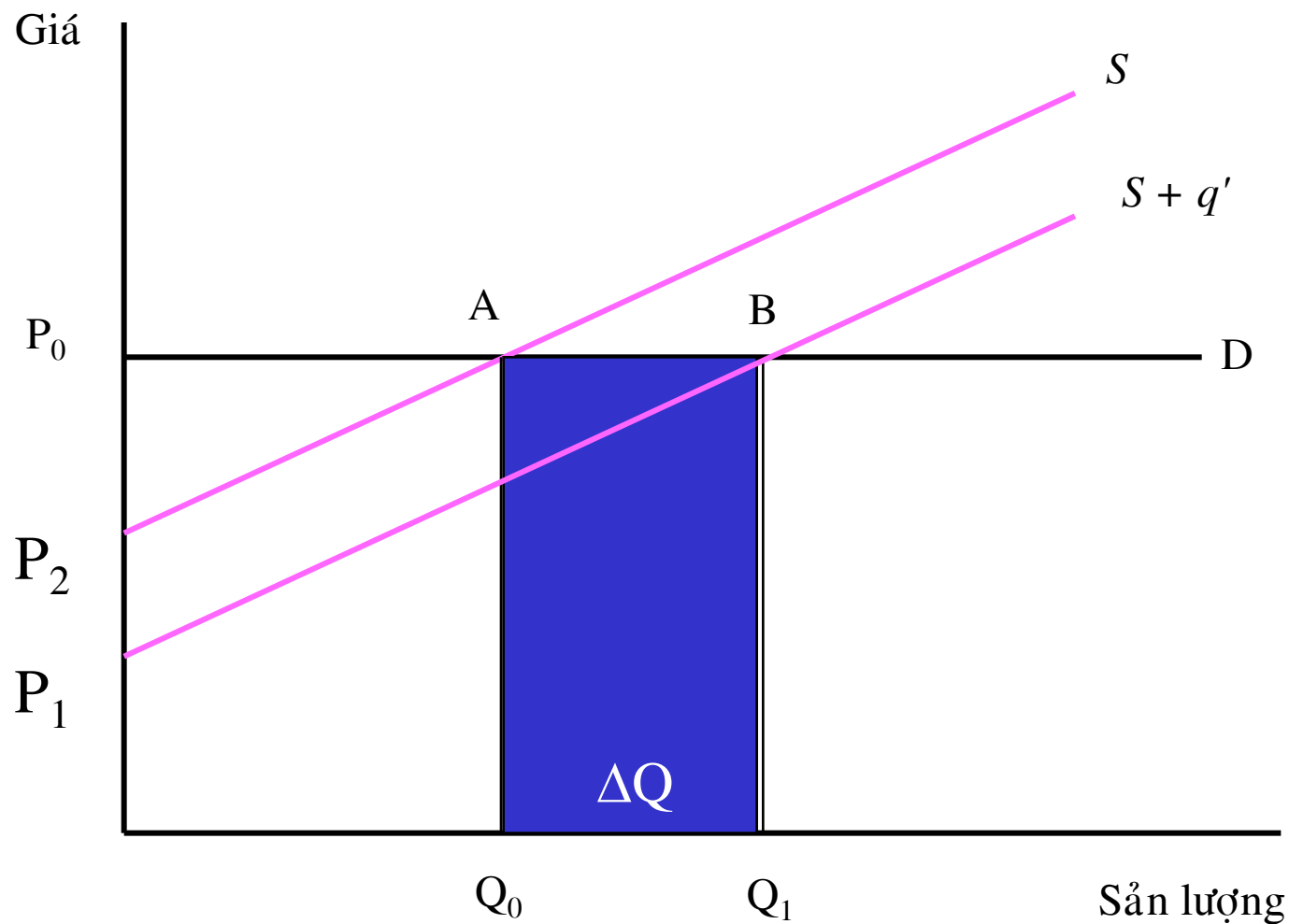
- Xuất lượng i của dự án có thể:
 - Thay thế xuất lượng của những người cung cấp khác (ΔQ_s)
 - Hoặc do sản xuất tăng thêm (ΔQ_d)
- Quy mô tăng / giảm (ΔQ_d và ΔQ_s) này phụ thuộc vào độ co giãn của đường cung – cầu
- Nguyên tắc xử lý lợi ích nhận được từ một loại xuất lượng i của dự án như sau:
 - Phần xuất lượng thay thế xuất lượng của những người cung cấp khác (ΔQ_s) nên được đánh giá theo chi phí cơ hội của nguồn lực được tiết kiệm (OC)
 - Phần xuất lượng tăng thêm (ΔQ_d) nên được đo lường theo giá sẵn lòng trả (WTP) của người tiêu dùng
- Tuy nhiên việc ứng dụng nguyên tắc này tùy vào điều kiện cụ thể của thị trường xuất lượng i là cạnh tranh hay bị biến dạng

Đánh giá lợi ích kinh tế trong thị trường cạnh tranh

Trong thị trường cạnh tranh:

- $WTP = MC = P^m$
- Điều đáng lưu ý không phải là việc xác định qui mô tương đối giữa sản lượng thay thế và sản lượng tăng thêm (ΔQ_s và ΔQ_d) mà là xem xét tổng xuất lượng i của dự án so với qui mô thị trường của xuất lượng i này và xem xét liệu giá cả thị trường có thay đổi hay không khi có dự án. Xét hai trường hợp:
 - Tổng xuất lượng i của dự án tương đối nhỏ so với qui mô thị trường (thay đổi biên tế)
 - Tổng xuất lượng i của dự án tương đối lớn so với qui mô thị trường (thay đổi không biên tế)

Nếu xuất lượng của dự án chỉ đáp ứng nhu cầu mới



Hình 5.10 Xuất lượng của dự án chỉ đáp ứng nhu cầu mới

Nếu xuất lượng của dự án chỉ đáp ứng nhu cầu mới

Công thức tổng quát:

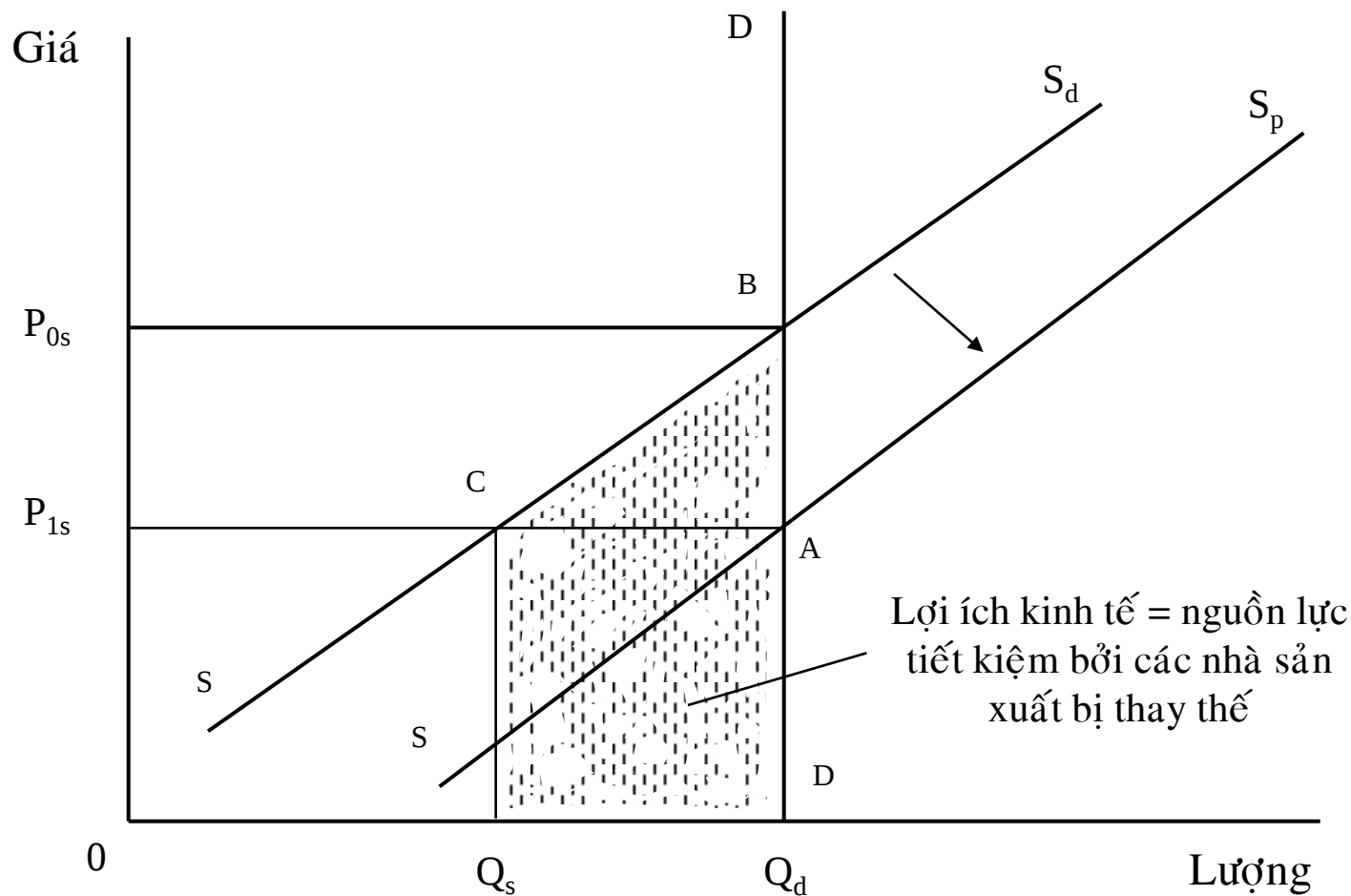
$$\text{Lợi ích tài chính} = P_0(Q_1 - Q_0) = P_0\Delta Q$$

$$\begin{aligned}\Delta SB &= \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE \\ &= 0 + 0 + (P_0\Delta Q - 0) + 0\end{aligned}$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = P_0\Delta Q$$

$$\text{Lợi ích tài chính} = \text{Lợi ích kinh tế}$$

Nếu xuất lượng của dự án thay thế xuất lượng hiện có



Hình 5.11 Xuất lượng của dự án thay thế xuất lượng hiện có

Nếu xuất lượng của dự án thay thế xuất lượng hiện có

Theo phương pháp tổng quát (*):

$$\text{Lợi ích tài chính} = P_{1s}(Q_d - Q_s) = P_{1s}\Delta Q$$

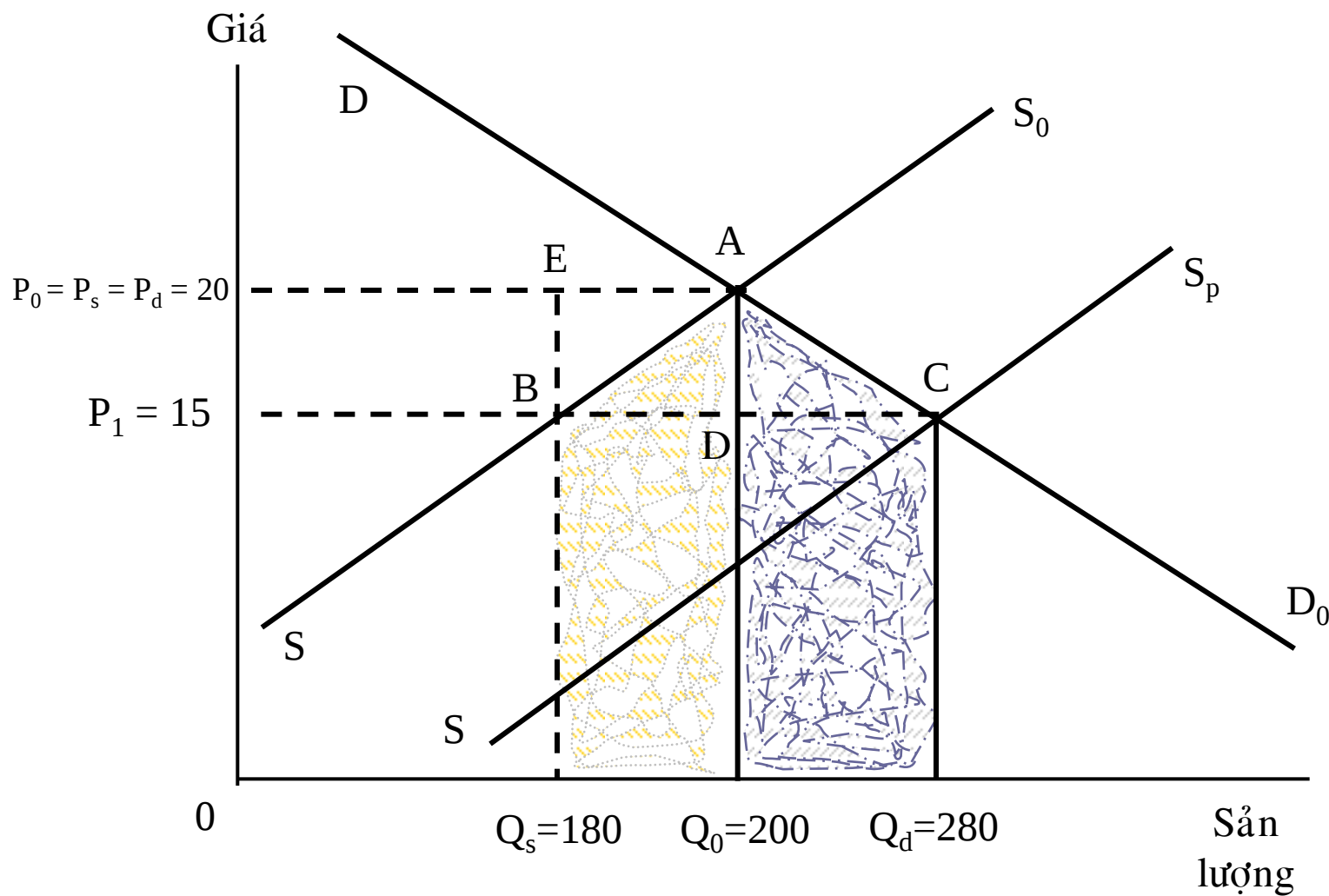
$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

$$= P_{0s}P_{1s}AB - P_{0s}P_{1s}CB + (P_{1s}\Delta Q - 0) + 0$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = \frac{P_{0s} + P_{1s}}{2} * \Delta Q$$

Lợi ích tài chính Lợi ích kinh
tế

Nếu xuất lượng của dự án một phần đáp ứng nhu cầu mới và một phần thay thế cung hiện có



Hình 5.12 Xuất lượng của dự án một phần đáp ứng nhu cầu mới và một phần thay thế cung hiện có

Nếu xuất lượng của dự án một phần đáp ứng nhu cầu mới và một phần thay thế cung hiện có

Theo phương pháp tổng quát (*):

$$\text{Lợi ích tài chính} = P_1(Q_d - Q_s) = P_1\Delta Q$$

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

$$= P_0ACP_1 - P_0ABP_1 + (P_1\Delta Q - 0) + 0$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = Q_s Q_d CAB = \frac{P_0 + P_1}{2} * \Delta Q$$

Lợi ích tài chính Lợi ích kinh tế

Phương trình của Harberger đo lường lợi ích kinh tế

Ở đồ thị 5.12, ta có thể tính diện tích $Q_s Q_d CAB$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị lợi ích kinh tế} &= Q_e Q_1 CAB = P_s^*(Q_0 - Q_e) + P_d^*(Q_1 - Q_0) \\ &= P_s^* \Delta Q_s + P_d^* \Delta Q_d\end{aligned}$$

Trong đó:

$$- P_d \text{ là giá cầu trung bình} = \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2}$$

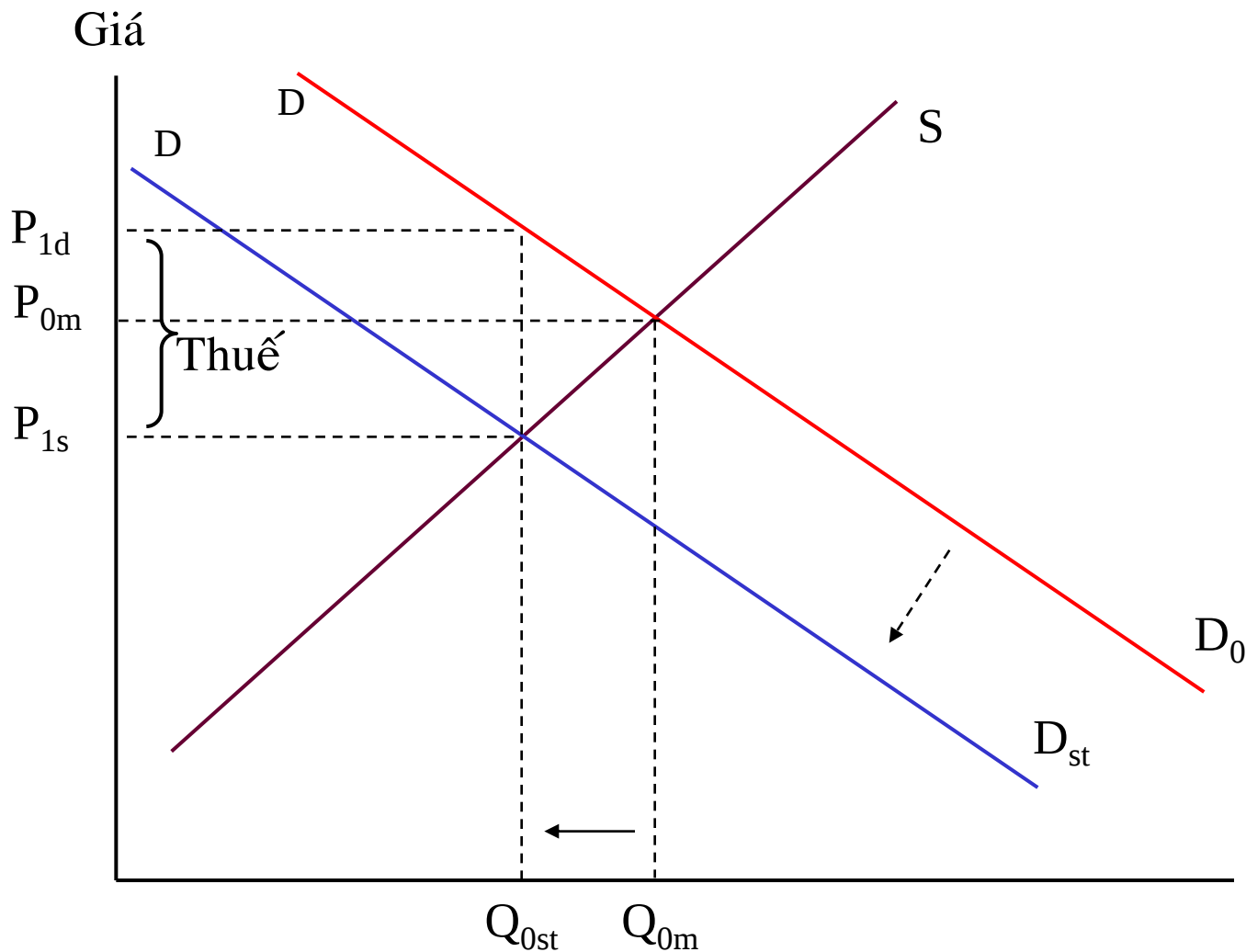
$$- P_s \text{ là giá cung trung bình} = \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2}$$

Lưu ý:

Trong trường hợp không có biến dạng (như trường hợp này) thì $P_{d0} = P_{s0}$,
 $P_{d1} = P_{s1}$

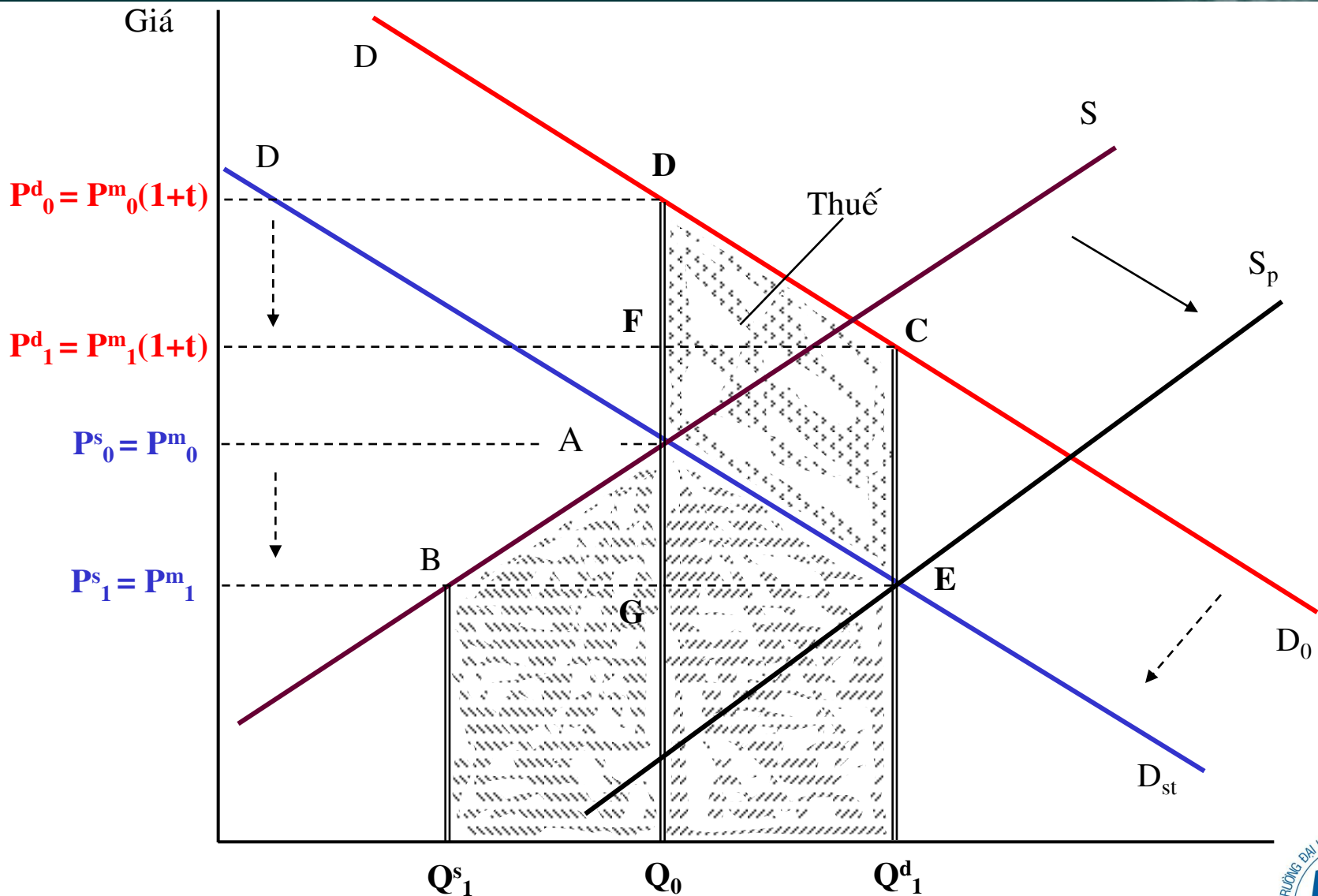
Đánh giá lợi ích kinh tế trong thị trường biến dạng

Đánh giá xuất lượng khi có thuế doanh thu



Hình 5.13 Thuế doanh thu

Đánh giá xuất lượng khi có thuế doanh thu



Hình 5.14 Đánh giá xuất lượng dự án khi có thuế doanh thu

Đánh giá xuất lượng khi có thuế doanh thu

Ở đồ thị 5.14, ta có thể tính diện tích $Q_{1s}BADCQ_{1d}$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị lợi ích kinh tế} &= Q_{1s}BADCQ_{1d} = P_s^*(Q_0 - Q_{1s}) + P_d^*(Q_{1d} - Q_0) \\ &= P_s^* \Delta Q_s + P_d^* \Delta Q_d\end{aligned}$$

Trong đó:

$$- P_d \text{ là giá cầu trung bình} = \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2} * (1 + t)$$

$$- P_s \text{ là giá cung trung bình} = \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2}$$

Lưu ý:

Trong trường hợp $P^s = P^m < P^d$; $P^d = P^m(1+t)$

Đánh giá xuất lượng khi có thuế doanh thu

Theo phương pháp tổng quát:

$$\text{Lợi ích tài chính} = P^s_1(Q^d_1 - Q^s_1) = P^s_1\Delta Q$$

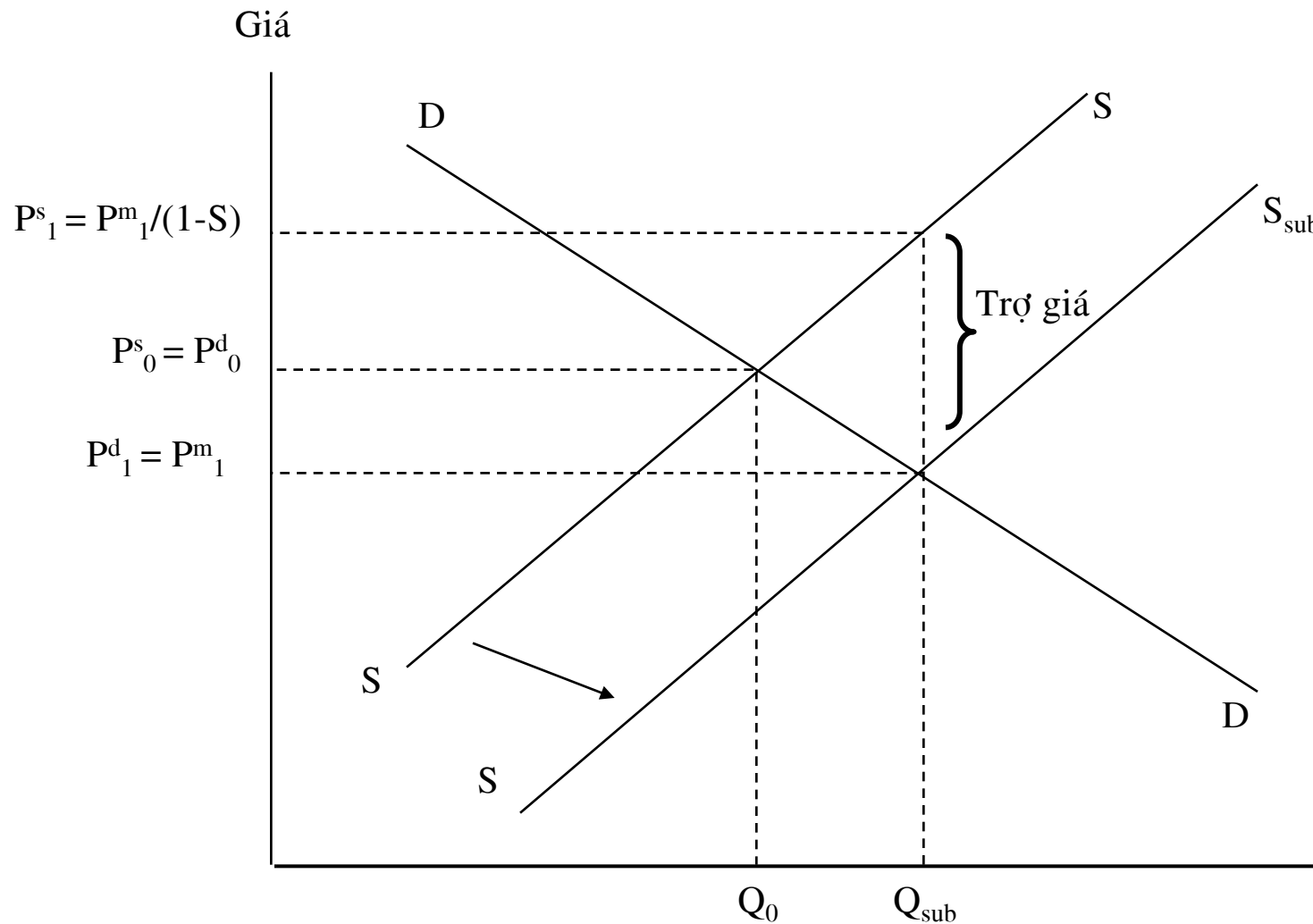
$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

$$= P^d_1CDP^d_0 - P^s_1BAP^s_0 + (P^s_1\Delta Q + GE CF) + 0$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = Q^d_1CDABQ^s_1$$

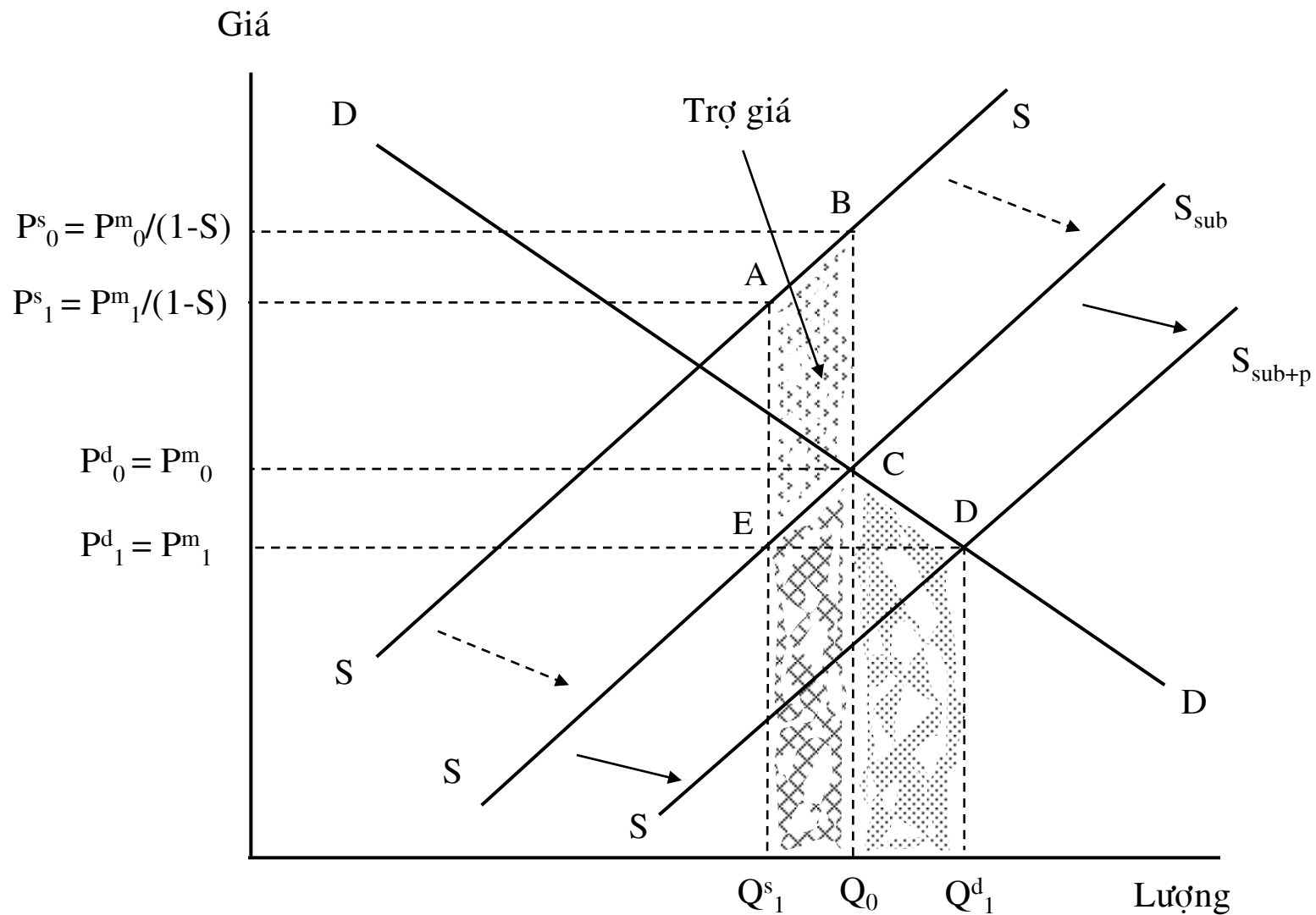
Lợi ích tài chính Lợi ích kinh tế

Đánh giá xuất lượng khi có trợ cấp sản xuất



Hình 5.15 Trợ cấp sản xuất xuất lượng

Đánh giá xuất lượng khi có trợ cấp sản xuất



Hình 5.16 Đánh giá xuất lượng dự án khi có trợ cấp sản xuất

Đánh giá xuất lượng khi có trợ cấp sản xuất

Ở đồ thị 5.16, ta có thể tính diện tích $Q^s_1ABCDQ^d_1$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị lợi ích kinh tế} &= Q^s_1ABCDQ^d_1 = P_s^*(Q_0 - Q^s_1) + P_d^*(Q^d_1 - Q_0) \\ &= P_s^* \Delta Q_s + P_d^* \Delta Q_d\end{aligned}$$

Trong đó:

$$\begin{aligned}\text{- } P_d \text{ là giá cầu trung bình} &= \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2} \\ \text{- } P_s \text{ là giá cung trung bình} &= \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2} / (1 - s)\end{aligned}$$

Lưu ý:

Trong trường hợp $P^d = P^m < P^s$; $P^s = P^m / (1 - s)$

Đánh giá xuất lượng khi có trợ cấp sản xuất

Theo phương pháp tổng quát:

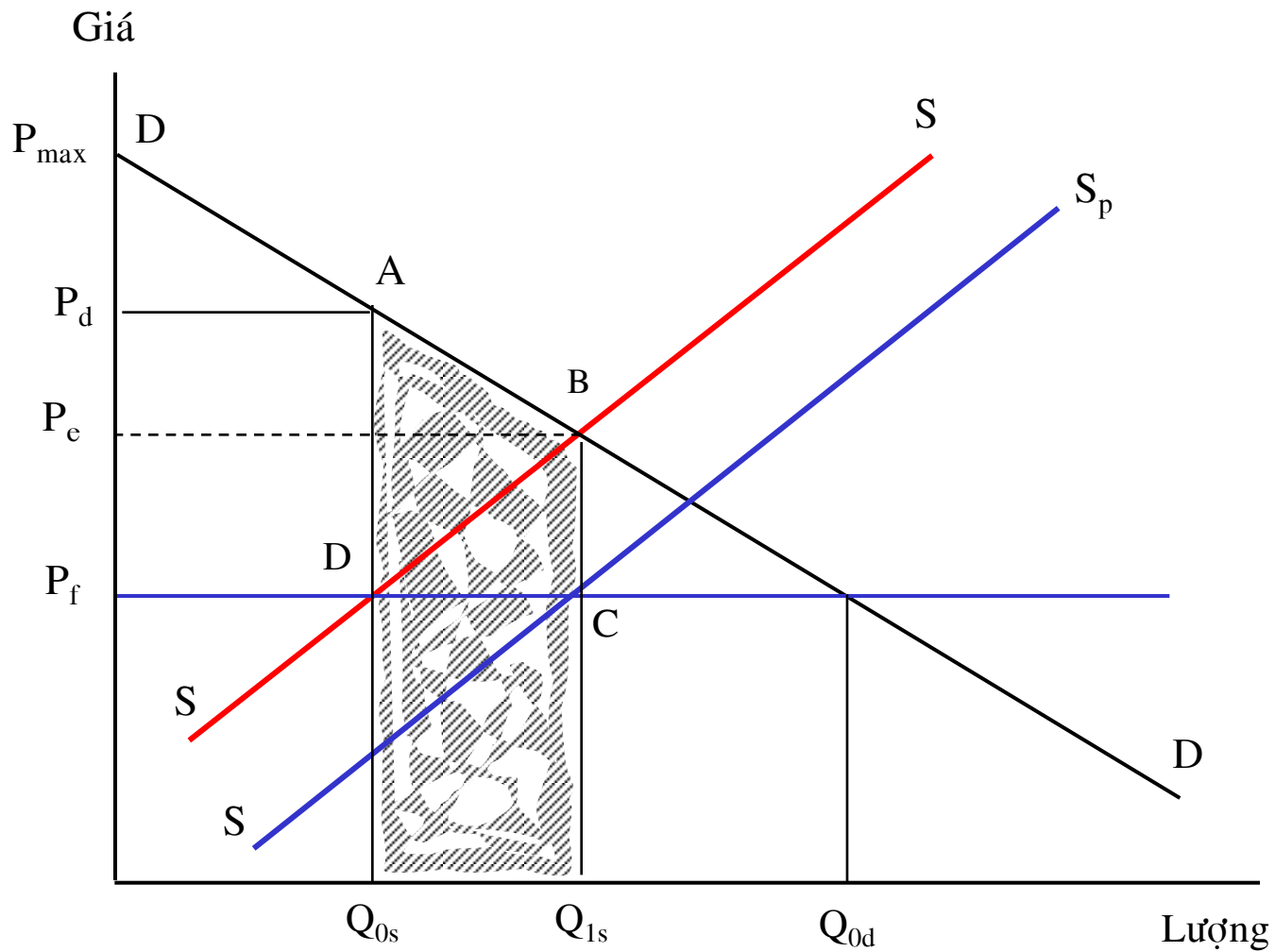
$$\text{Lợi ích tài chính} = P_1^d(Q_1^d - Q_1^s) = P_1^d \Delta Q$$

$$\begin{aligned} \Delta SB &= \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE \\ &= P_1^d DCP_0^d - P_1^s ECP_0^s + (P_1^d \Delta Q + EGFFA) + 0 \end{aligned}$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = Q_1^s ABCDQ_1^d$$

Lợi ích tài chính Lợi ích kinh tế

Đánh giá xuất lượng khi có kiểm soát giá



Hình 5.17 Đánh giá xuất lượng dự án khi có kiểm soát giá sản xuất

Đánh giá xuất lượng khi có kiểm soát giá

Theo phương pháp tổng quát:

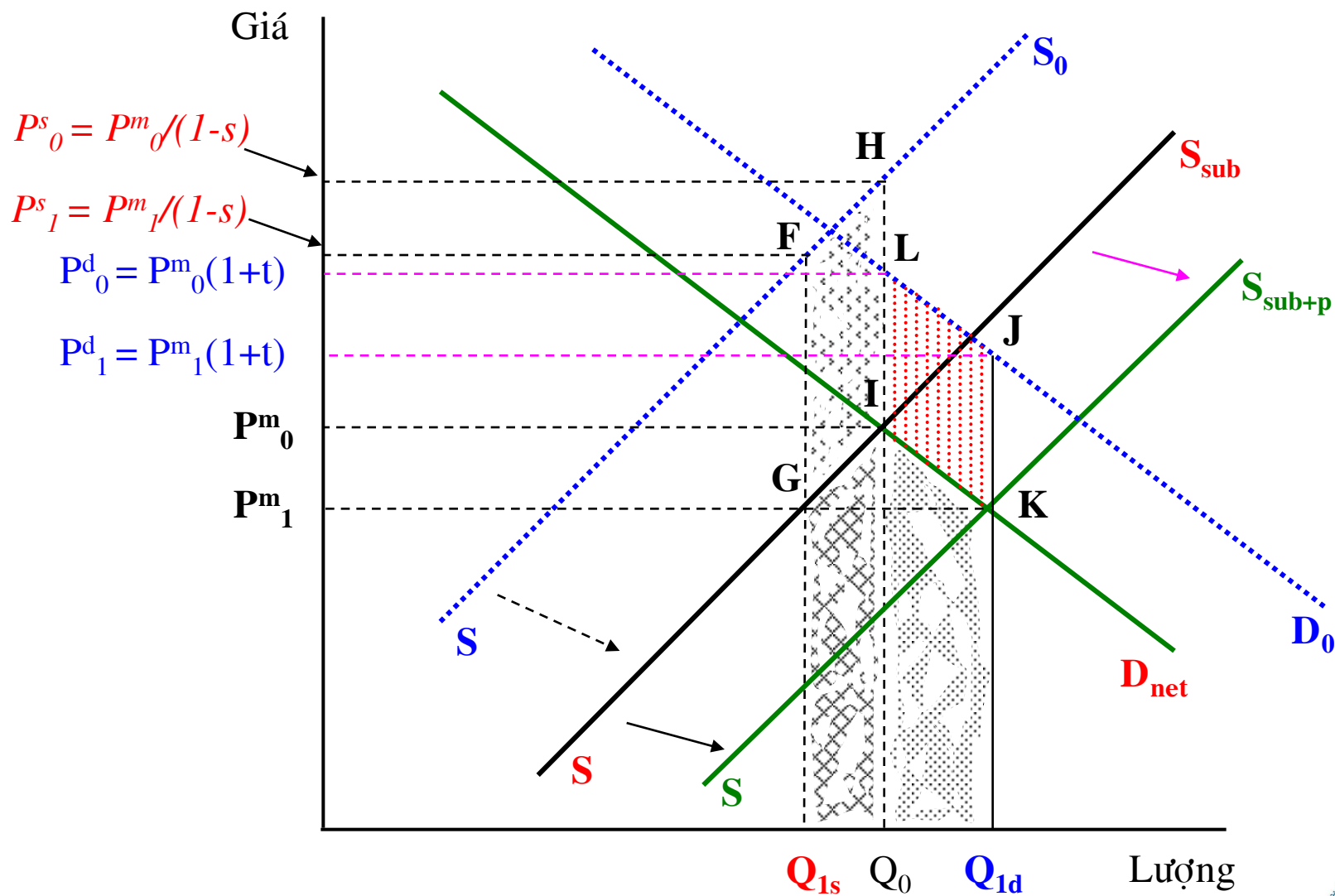
$$\text{Lợi ích tài chính} = P_f(Q^s_1 - Q^s_0) = P_f\Delta Q$$

$$\begin{aligned}\Delta SB &= \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE \\ &= ABCD + 0 + (P_f\Delta Q_g + 0) + 0\end{aligned}$$

$$\Rightarrow \text{Lợi ích kinh tế} = Q^s_0 AB Q^s_1$$

Lợi ích tài chính Lợi ích kinh tế

Đánh giá xuất lượng khi có cả thuế doanh thu và trợ cấp sản xuất



Hình 5.18 Đánh giá xuất lượng dự án khi có thuế doanh thu và trợ cấp sản xuất

Đánh giá xuất lượng khi có cả thuế doanh thu và trợ cấp sản xuất

Theo phương pháp tổng quát:

Lợi ích tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Lợi ích kinh tế =

Lợi ích tài chính Lợi ích kinh tế

Đánh giá chi phí kinh tế của dự án

Một số lưu ý

- Thị trường của một loại nhập lượng i (i.g., ống nước) trước khi có dự án sẽ bao gồm:

Phía cung: Các công ty sản xuất ống nước có đường cung là $S_0 \equiv MC_0$

Phía cầu: Người tiêu dùng ống nước (hộ gia đình và các công ty xây dựng) có đường cầu ống nước là $D_0 \equiv MB_0 \equiv MWTP_0$

- Thị trường của một loại nhập lượng i (i.g., ống nước) dự án cần mua bao gồm:

Phía cung: (1) Các nhà máy ... có đường cung là $S_0 \equiv MC_0$

Phía cầu: (2) Dự án có nhu cầu xử lý ống nước
(3) Người sử dụng ống nước có đường cầu ống nước là $D_0 \equiv MB_0 \equiv MWTP_0$

Một số lưu ý

- Nhập lượng i của dự án có thể:
 - Do những người tiêu dùng khác giảm tiêu dùng (ΔQ^d)
 - Do các công ty sản xuất ống nước tăng công xuất để đáp ứng nhu cầu tăng thêm do có dự án (ΔQ^s)
- Quy mô tăng / giảm này phụ thuộc vào độ co giãn của cung – cầu
 - Nếu cầu co giãn và cung không co giãn thì lượng cầu ống nước của dự án rất có thể hoàn toàn do giảm tiêu dùng (ΔQ^d)
 - Nếu cầu không co giãn và cung co giãn thì lượng cầu nhập lượng của dự án rất có thể hoàn toàn do tăng sản xuất (ΔQ^s)
 - Hoặc cả hai

Một số lưu ý

- Nguyên tắc xử lý chi phí nhập lượng của dự án như sau:
 - Giảm tiêu dùng (ΔQ^d) nên được đo lường theo giá sẵn lòng trả (WTP) của những người tiêu dùng
 - Tăng sản lượng (ΔQ^s) nên được đo lường theo chi phí biên (MC) của sản lượng tăng thêm (chi phí cơ hội: OC)
- Việc ứng dụng nguyên tắc này tùy vào điều kiện cụ thể của các thị trường nhập lượng
 - Thị trường cạnh tranh (hiệu quả)
 - Thị trường biến dạng

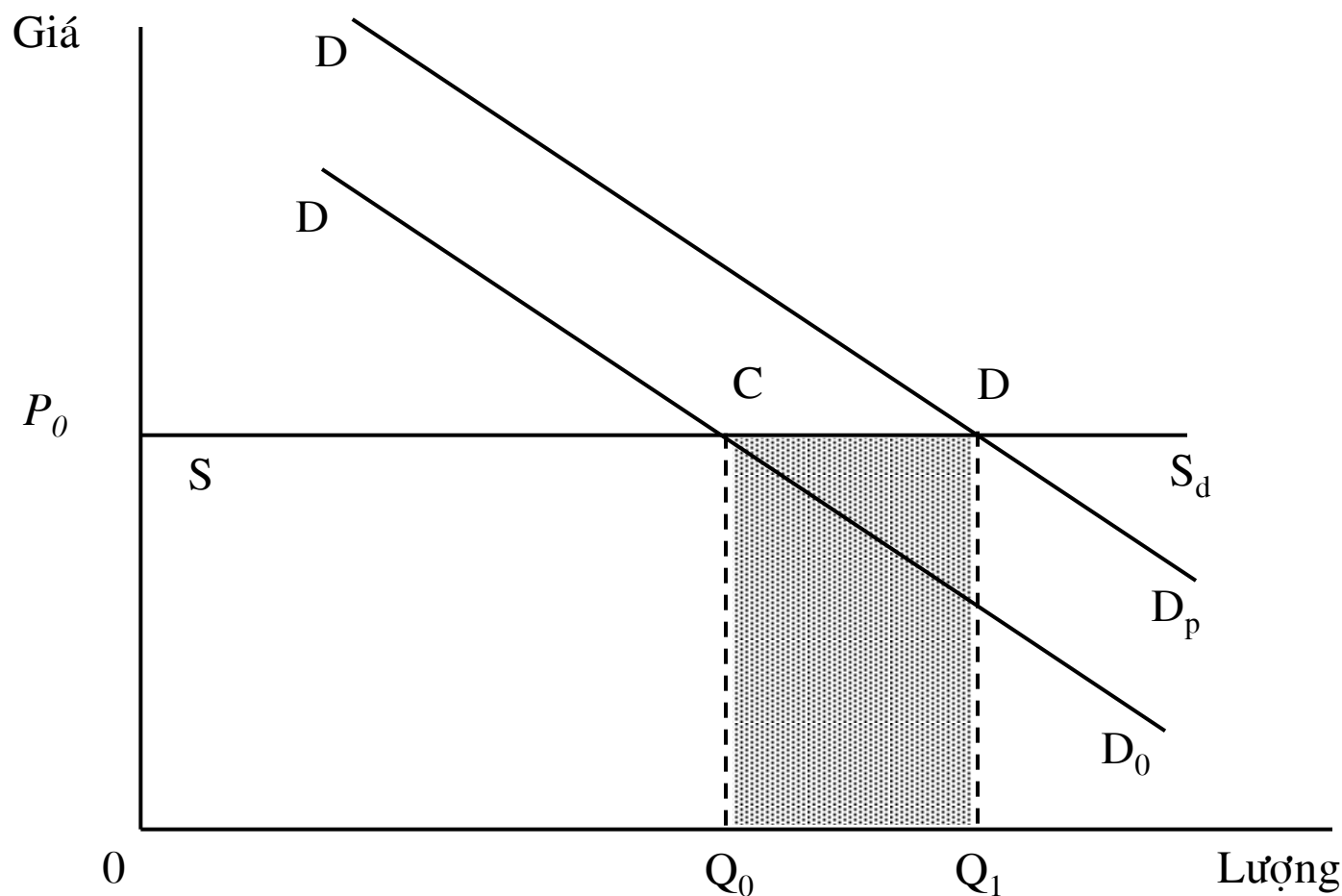
Đánh giá chi phí kinh tế trong thị trường cạnh tranh

Một số lưu ý



- Trong thị trường cạnh tranh thì $WTP=MC=P$ (giá thị trường).
- Điều đáng lưu ý không phải là việc xác định quy mô tương đối lượng sản xuất tăng thêm hay lượng tiêu dùng giảm đi, mà là xem xét tổng nhập lượng của dự án so với qui mô thị trường loại nhập lượng đó và xem xét liệu giá cả thị trường có thay đổi hay không khi có dự án
- Xét hai trường hợp:
 - Tổng nhập lượng của dự án tương đối nhỏ so với quy mô thị trường (Thay đổi biên tế)
 - Tổng nhập lượng của dự án tương đối lớn so với quy mô thị trường (Thay đổi không biên tế)

Đánh giá nhập lượng được cung cấp từ sản xuất mới



Hình 5.19 Nhập lượng của dự án trong thị trường cạnh tranh nếu nhập lượng mà dự án sử dụng được cung cấp từ sản xuất mới

Đánh giá nhập lượng được cung cấp từ sản xuất mới

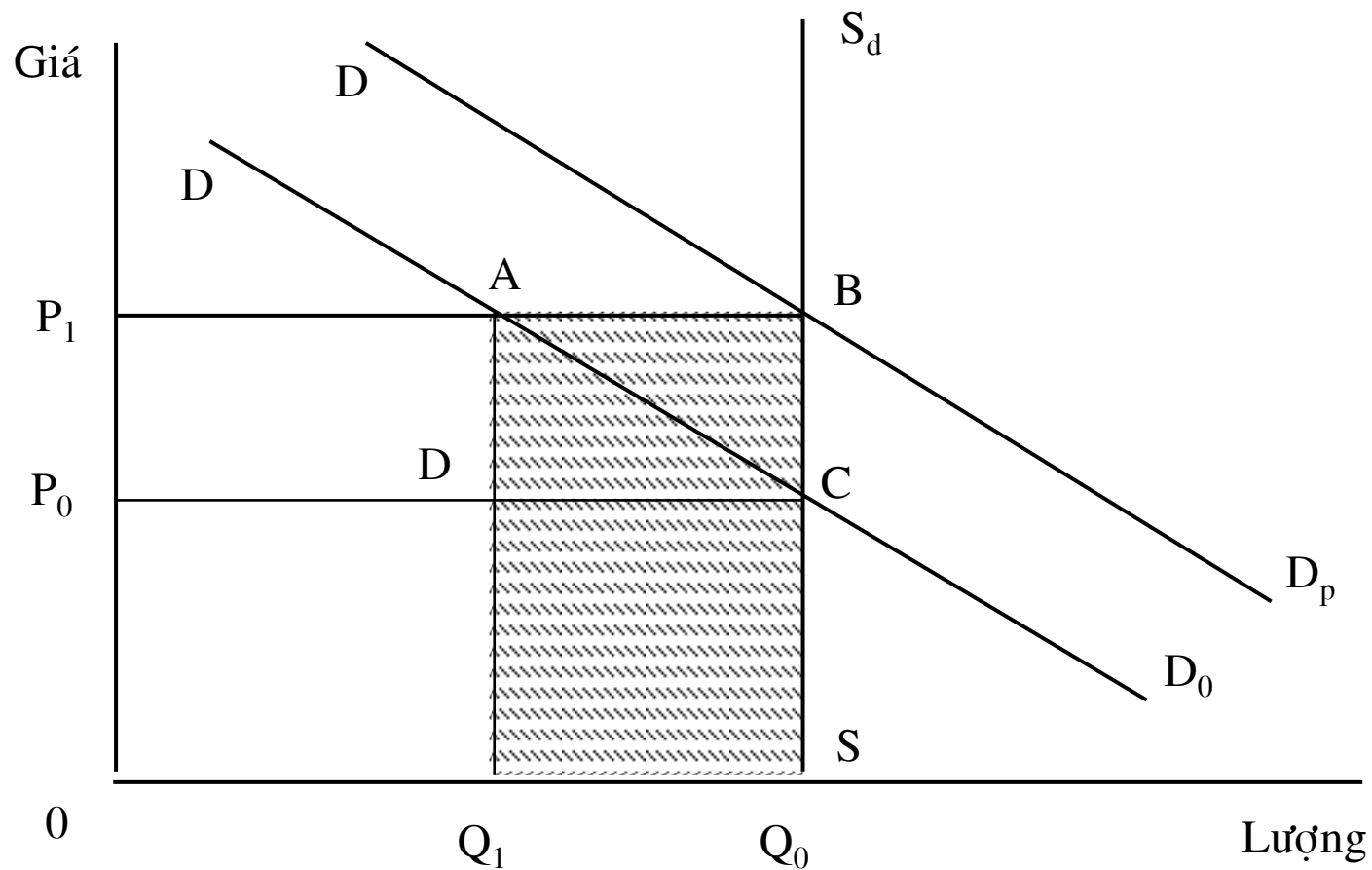
Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng thay thế nhập lượng của những người tiêu dùng khác



Hình 5.20 Nhập lượng dự án trong thị trường cạnh tranh nếu nhập lượng của dự án sử dụng thay thế những người tiêu dùng hiện hữu

Đánh giá nhập lượng thay thế nhập lượng của những người tiêu dùng khác

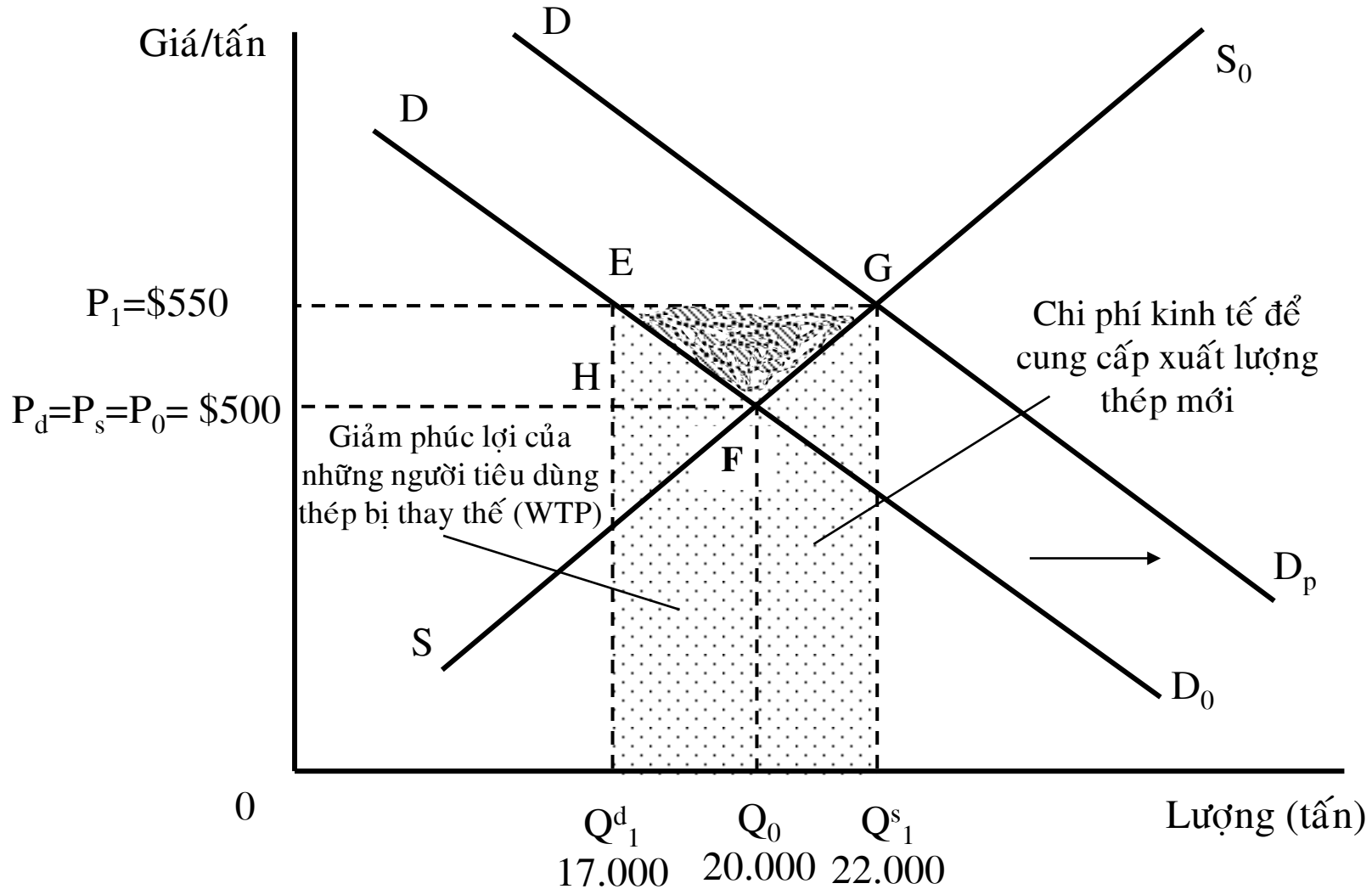
Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng vừa có tác động tăng thêm vừa có có tác động thay thế



Hình 5.21 Nhập lượng dự án đánh giá nhập lượng vừa có tác động tăng thêm vừa có có tác động thay thế

Đánh giá nhập lượng thay thế nhập lượng của những người tiêu dùng khác

Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng thay thế nhập lượng của những người tiêu dùng khác

Phương trình của Harberger đo lường lợi ích kinh tế

Ở đồ thị 5.21, ta có thể tính diện tích $Q_1^d EFG Q_1^s$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị chi phí kinh tế} &= Q_1^d EFG Q_1^s = P_d^*(Q_0 - Q_1^d) + P_s^*(Q_1^s - Q_0) \\ &= P_d^* \Delta Q_d + P_s^* \Delta Q_s\end{aligned}$$

Trong đó:

$$- P_d \text{ là giá cầu trung bình} = \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2}$$

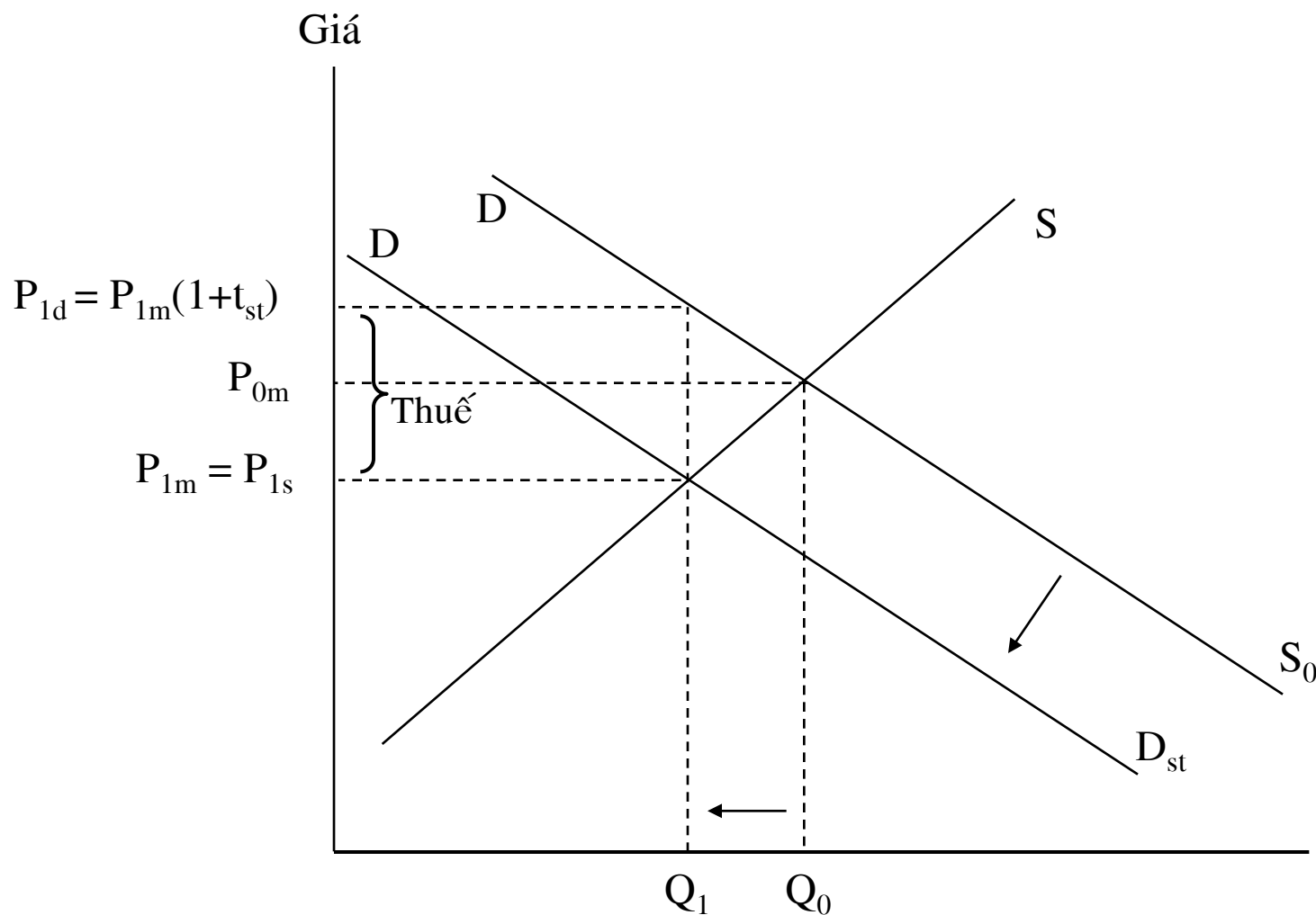
$$- P_s \text{ là giá cung trung bình} = \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2}$$

Lưu ý:

Trong trường hợp không có biến dạng (như trường hợp này) thì $P_{d0} = P_{s0}$,
 $P_{d1} = P_{s1}$

Đánh giá chi phí kinh tế trong thị trường biến dạng

Đánh giá nhập lượng khi có thuế doanh thu



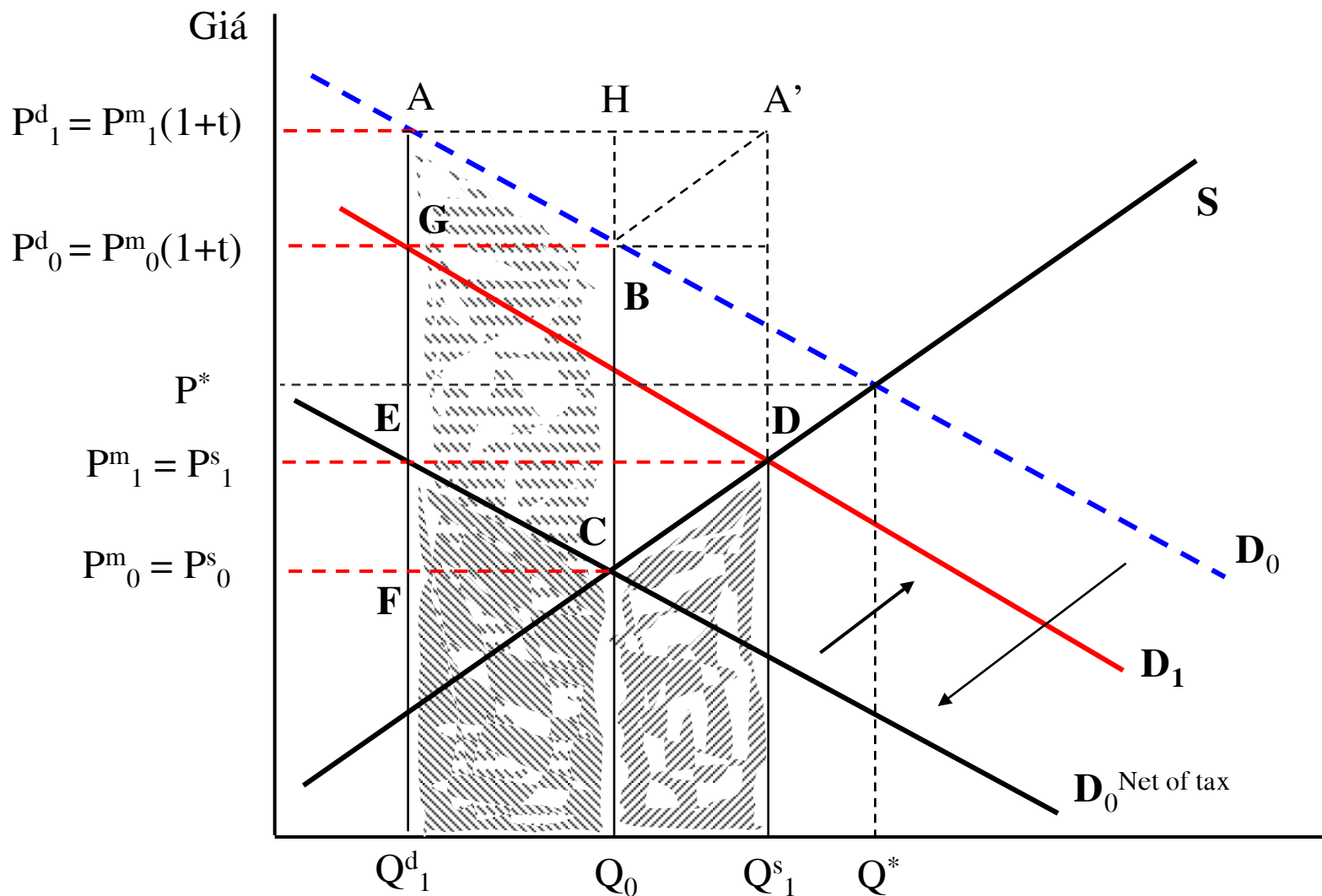
Hình 5.22 Thuế doanh thu trên nhập lượng của dự án

Một số lưu ý



- Thuế nhập lượng
 - Theo hai nguyên tắc đã trình bày, thuế nên được tính trong phần giá trị tiêu dùng tư nhân giảm nhưng không tính trong phần giá trị sản xuất gia tăng
 - Những người tiêu dùng tư nhân sẽ mua nhập tương cho đến khi giá trị biên tế của họ giảm tới mức giá gồm thuế. Vì vậy, giá trị biên tế của nhập lượng đối với những người tiêu dùng tư nhân bao gồm thuế và bất kỳ khoản giảm tiêu dùng tư nhân nào điều nên được đánh giá theo giá gồm thuế
 - Bất kỳ sản lượng tăng thêm nào đòi hỏi gia tăng biên trong các nhập lượng để sản xuất, nhưng thuế chẳng qua chỉ là khoản chuyển giao. Cho nên sự tăng sản xuất nên được đánh giá theo chi phí biên của sản xuất

Đánh giá nhập lượng khi có thuế doanh thu



Hình 5.23 Đánh giá chi phí khi có thuế doanh thu trên nhập lượng của dự án

Đánh giá nhập lượng khi có thuế doanh thu

Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng khi có thuế doanh thu

Ở đồ thị 5.23, ta có thể tính diện tích $Q_1^d ABCD Q_1^s$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị lợi ích kinh tế} &= Q_1^d ABCD Q_1^s = P_d^* (Q_0 - Q_1^d) + P_s^* (Q_1^s - Q_0) \\ &= P_d^* \Delta Q_d + P_s^* \Delta Q_s\end{aligned}$$

Trong đó:

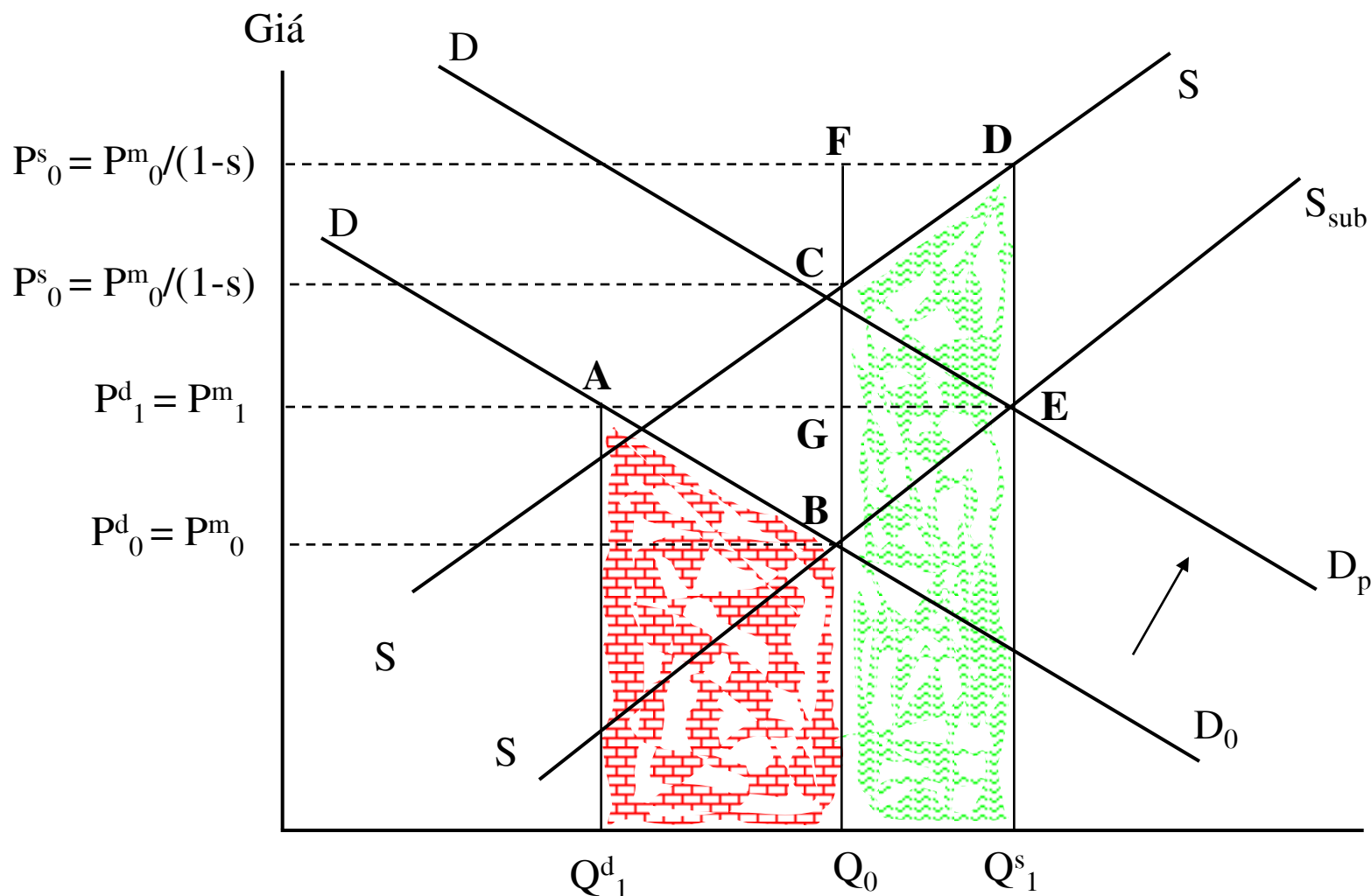
$$- P_d \text{ là giá cầu trung bình} = \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2} * (1 + t)$$

$$- P_s \text{ là giá cung trung bình} = \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2}$$

Lưu ý:

Trong trường hợp $P^s = P^m < P^d$; $P^d = P^m(1+t)$

Đánh giá nhập lượng khi có trợ cấp sản xuất



Hình 5.24 Trợ cấp sản xuất loại nhập lượng dự án sử dụng

Đánh giá nhập lượng khi có trợ cấp sản xuất

Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng khi có trợ cấp sản xuất

Ở đồ thị 5.23, ta có thể tính diện tích $Q_1^d ABCD Q_1^s$ như sau:

$$\begin{aligned}\text{Giá trị lợi ích kinh tế} &= Q_1^d ABCD Q_1^s = P_d^*(Q_0 - Q_1^d) + P_s^*(Q_1^s - Q_0) \\ &= P_d^* \Delta Q_d + P_s^* \Delta Q_s\end{aligned}$$

Trong đó:

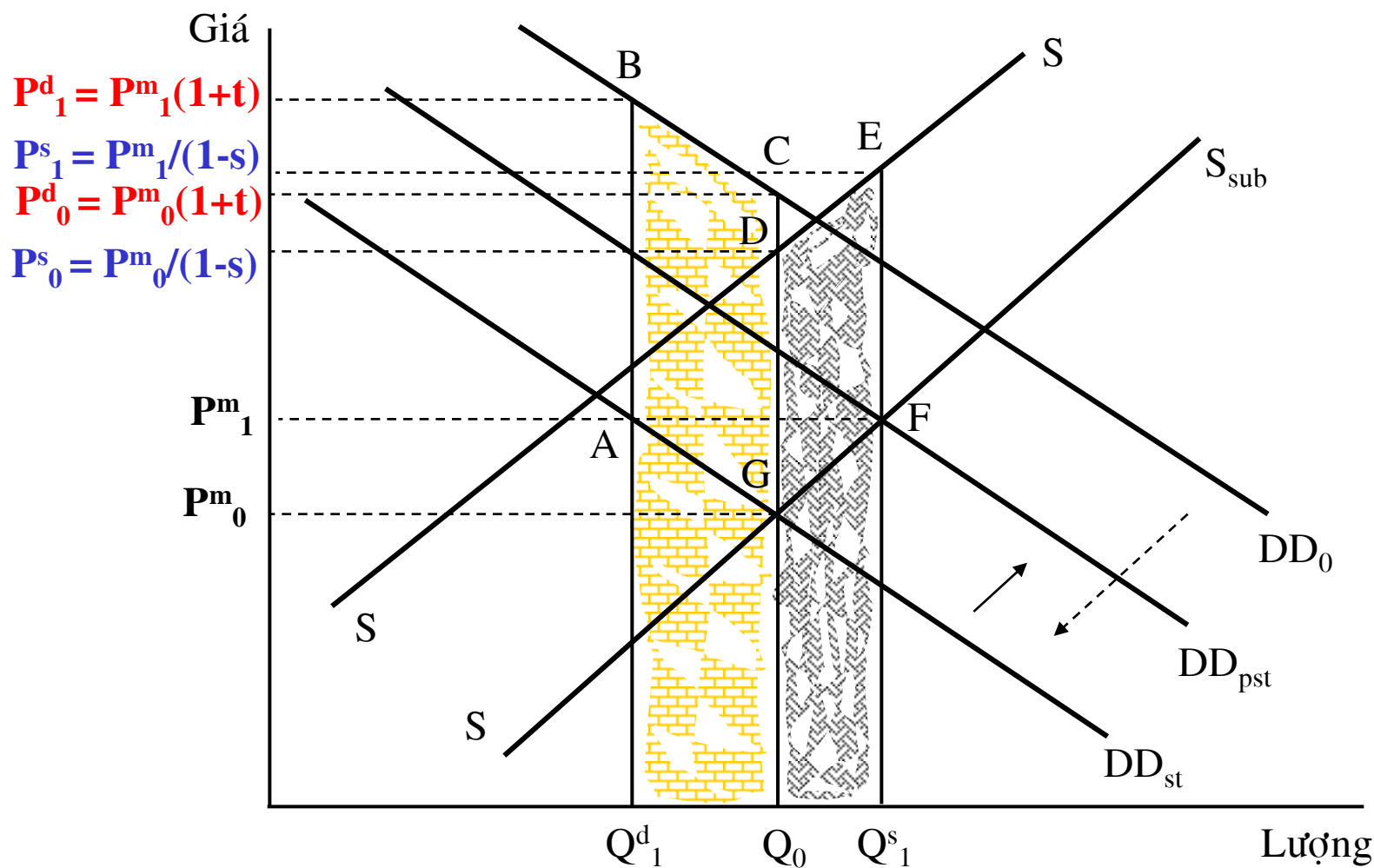
$$- P_d \text{ là giá cầu trung bình} = \frac{P_{d0} + P_{d1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2}$$

$$- P_s \text{ là giá cung trung bình} = \frac{P_{s0} + P_{s1}}{2} = \frac{P_{m0} + P_{m1}}{2} / (1 - s)$$

Lưu ý:

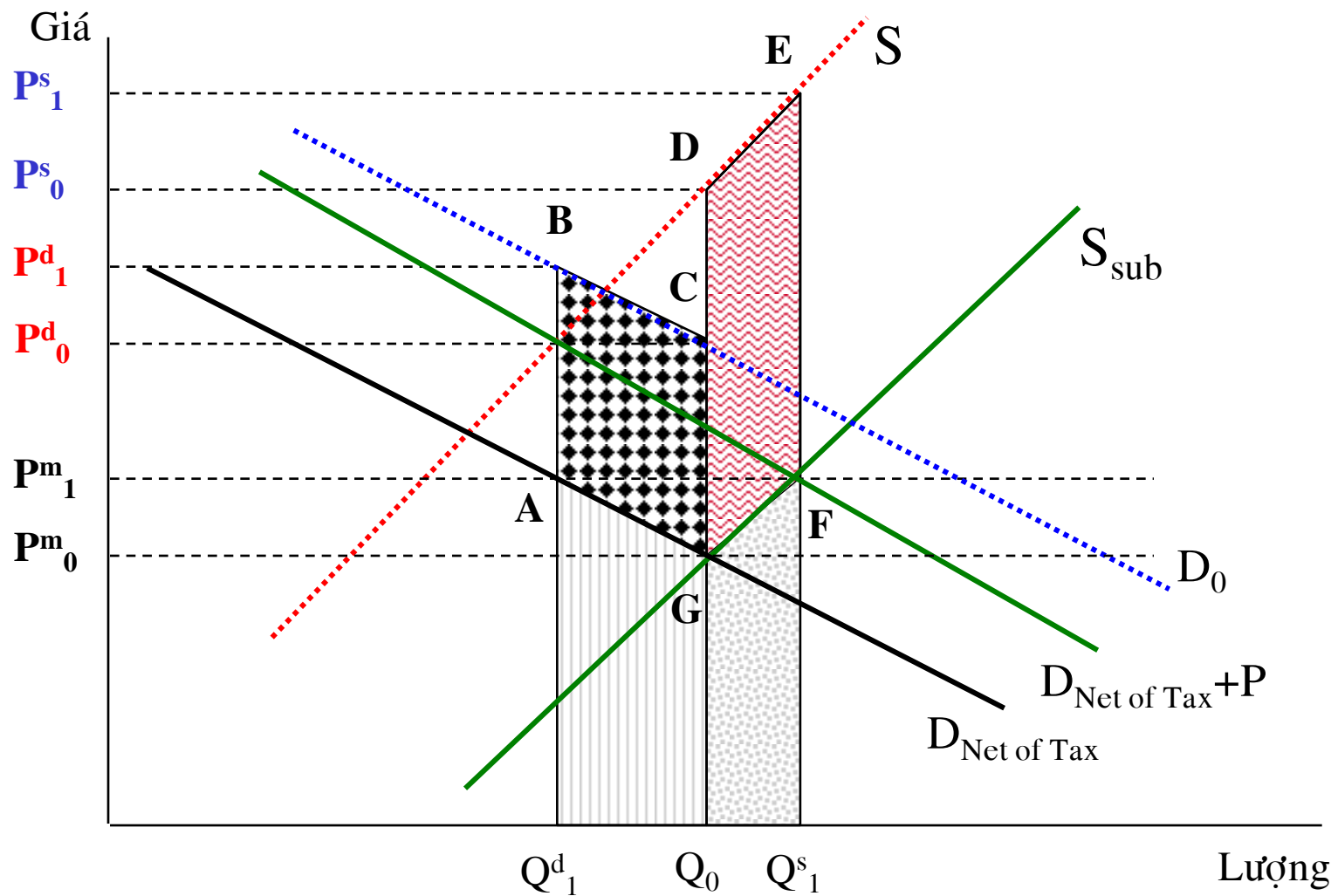
Trong trường hợp $P^d = P^m < P^s$; $P^s = P^m / (1 - s)$

Đánh giá nhập lượng khi vừa có trợ cấp sản xuất vừa có thuế doanh thu



Hình 5.25 Thuế doanh thu và trợ cấp sản xuất loại nhập lượng dự án sử dụng

Đánh giá nhập lượng khi vừa có trợ cấp sản xuất vừa có thuế doanh thu



Hình 5.25' Thuế doanh thu và trợ cấp sản xuất loại nhập lượng dự án sử dụng

Đánh giá nhập lượng khi vừa có trợ cấp sản xuất vừa có thuế doanh thu

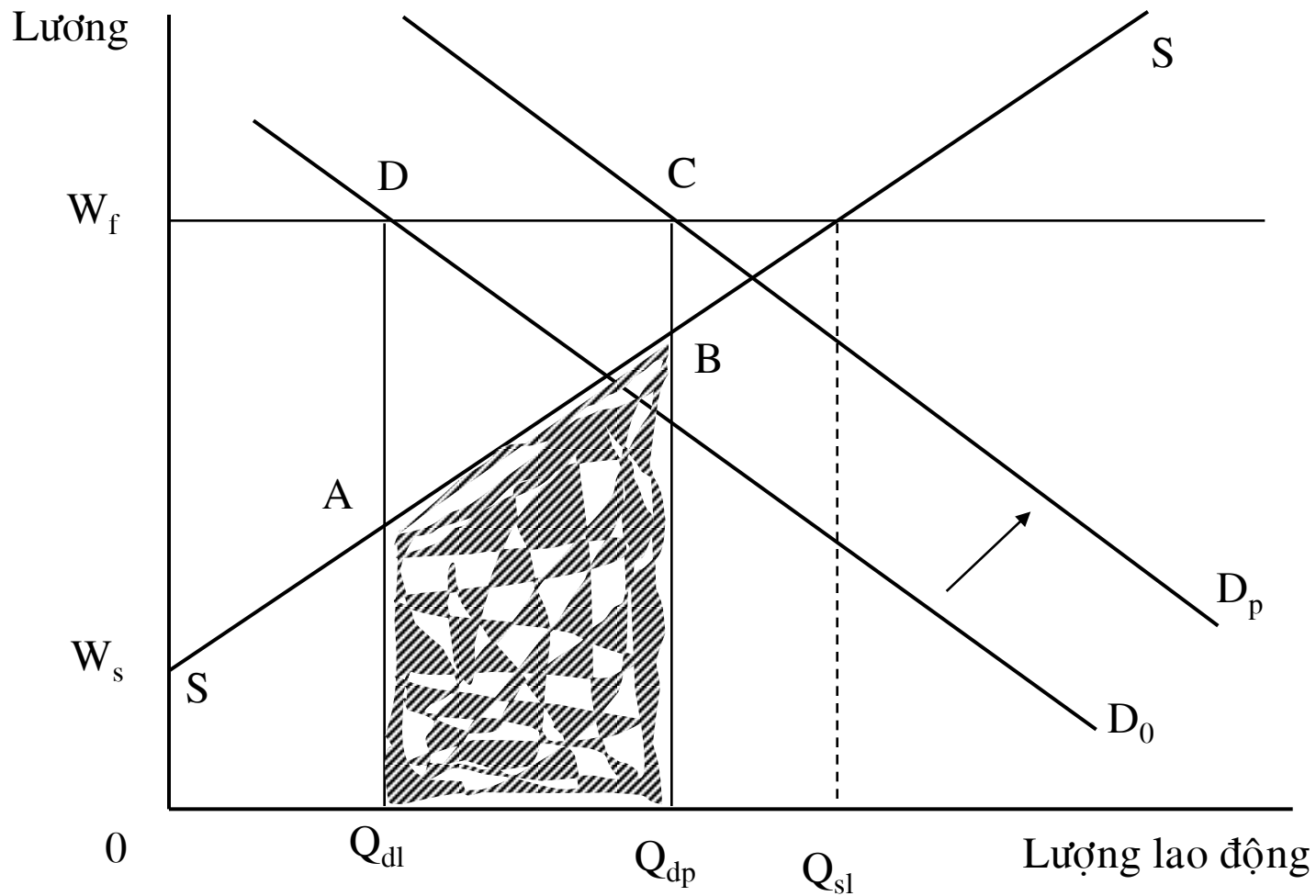
Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng khi có kiểm soát giá



Hình 5.26 Quy định lương tối thiểu

Đánh giá nhập lượng khi có kiểm soát giá

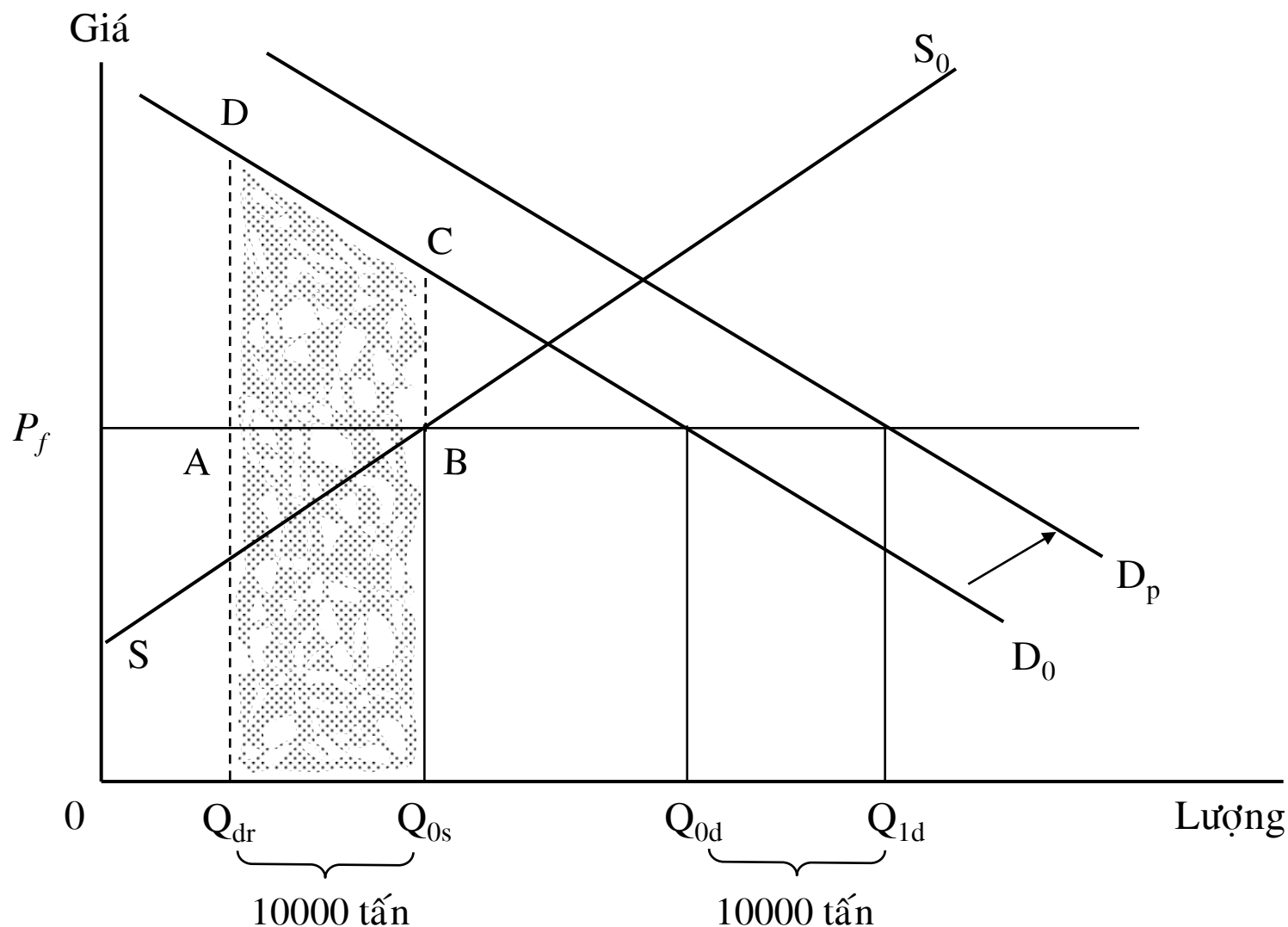
Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng khi có kiểm soát giá



Hình 5.27 Kiểm soát giá

Đánh giá nhập lượng khi có kiểm soát giá

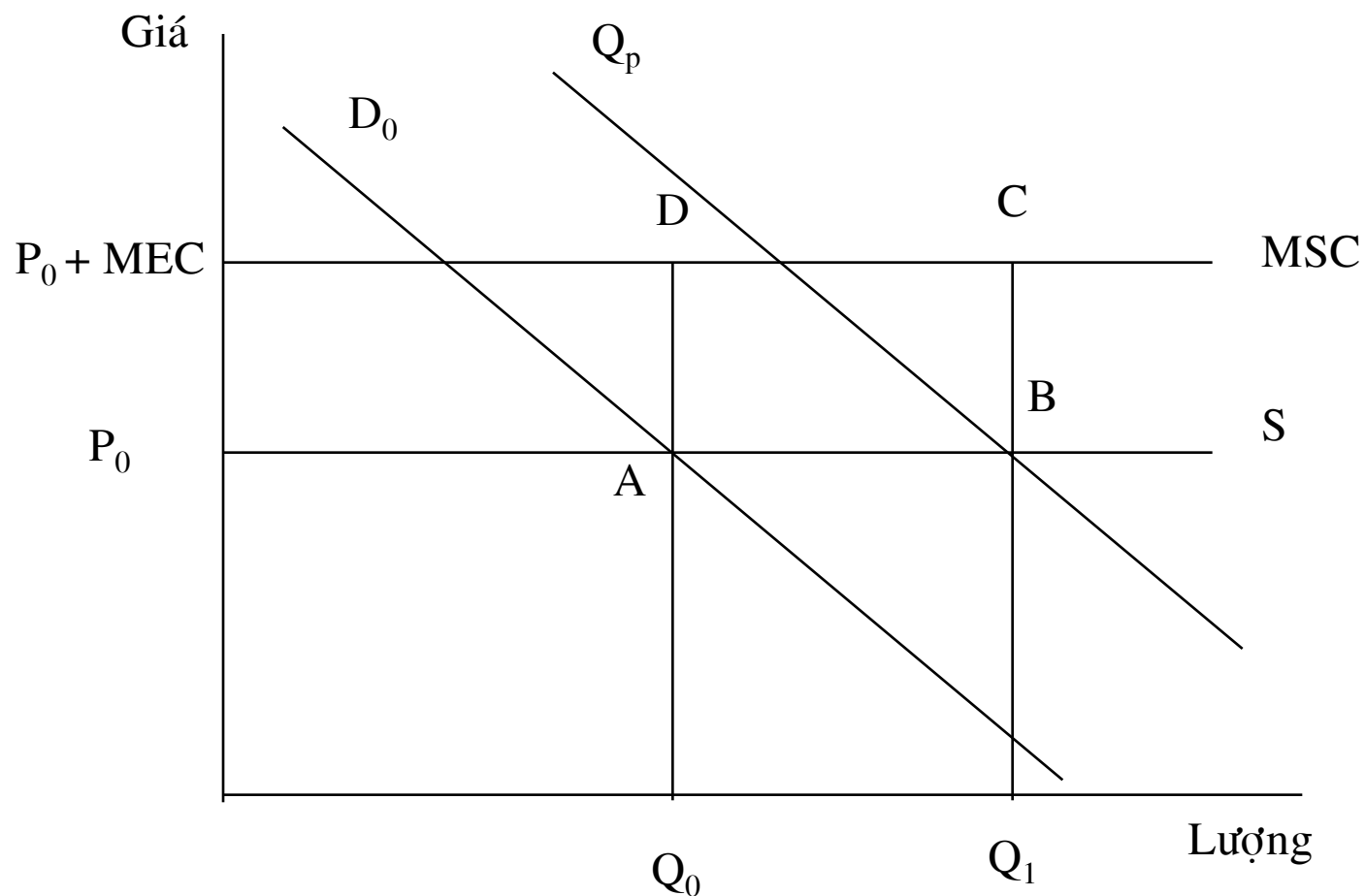
Chi phí tài chính =

$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá nhập lượng gây ô nhiễm



Hình 5.28 Nhập lượng gây ô nhiễm

Đánh giá nhập lượng gây ô nhiễm

Chi phí tài chính =

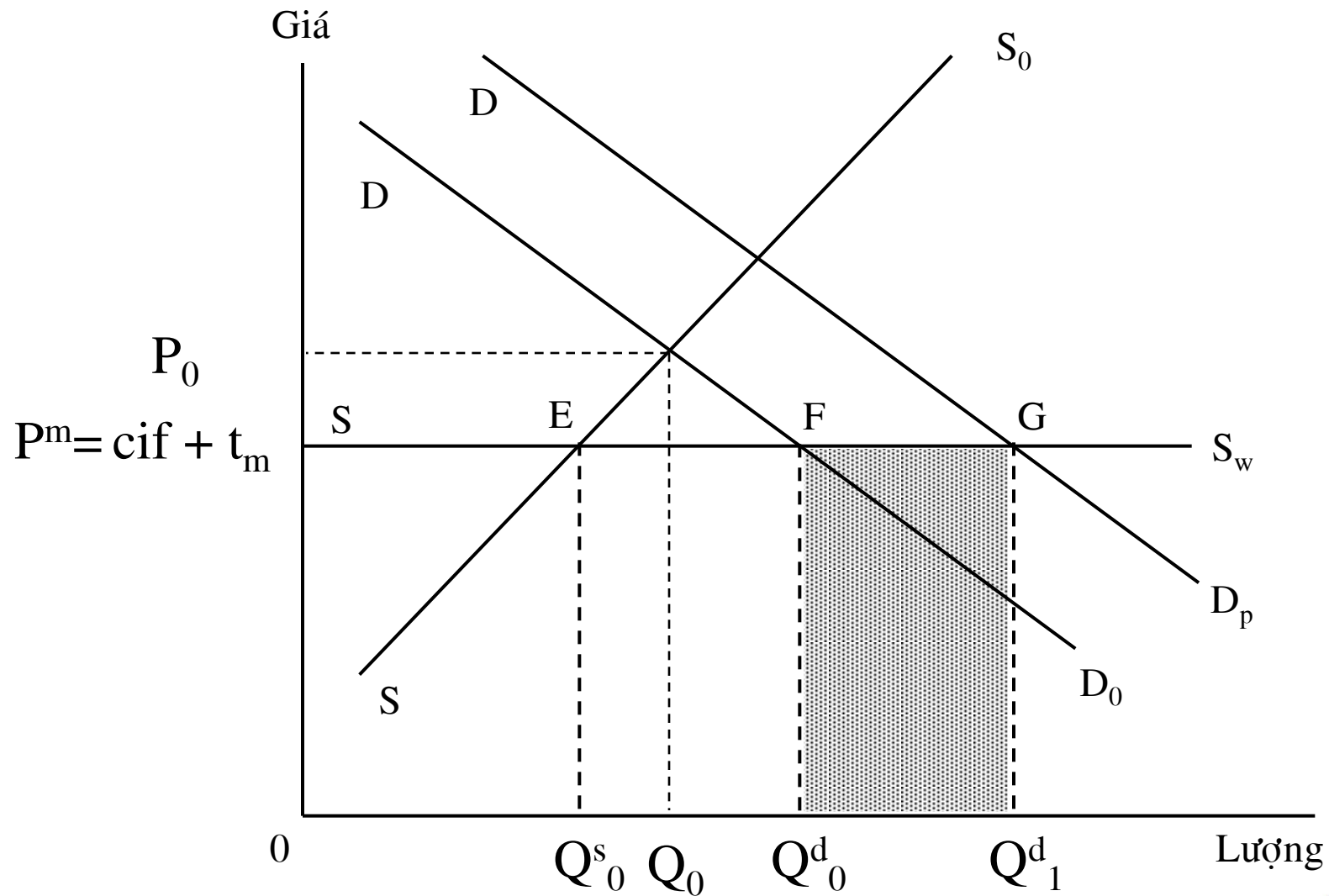
$$\Delta SB = \Delta CS + \Delta PS + \Delta GB + \Delta EE$$

=> Chi phí kinh tế =

Chi phí tài chính Chi phí kinh tế

Đánh giá chi phí kinh tế hàng hóa có thể ngoại thương

Nhập lượng là hàng nhập khẩu/có thể nhập khẩu



hập khẩu



Nhập lượng là hàng xuất khẩu/có thể xuất khẩu

